

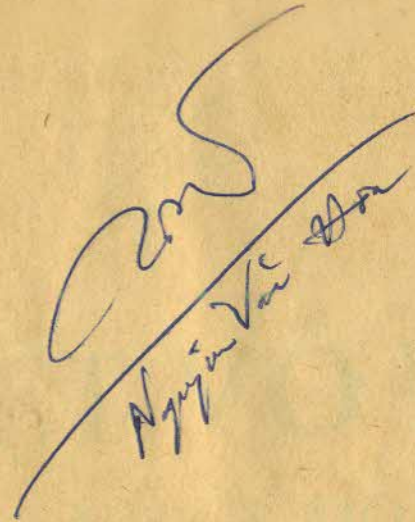
VIỆT VÕ ĐẠO

Nhập Môn



VĂN HOA

Văn Hoa - Tủ sách Võ thuật phi lợi nhuận
www.tusachvothuat123.blogspot.com
www.facebook.com/groups/chiasesachvothuat


Nguyễn Văn Đan

TỔNG CỤC HUẤN LUYỆN
VOVINAM VIỆT VÕ ĐẠO
30, Trần-Hoàng-Quân
(góc 31, SƯ VẠN HẠNH)
CHOLON



CM
Nguyễn Văn Đạo

VIỆT VÕ ĐẠO

NHẬP MÔN

1969

VIỆT VÕ ĐẠO

VIỆT VÕ ĐẠO

NHẬP MÔN

★ Những bài vở trong tập « Việt Võ Đạo nhập môn » này, báo chí trong nước và ngoại quốc được quyền tự do trích đăng, nhưng phải ghi xuất xứ.



Cố Võ sư NGUYỄN-LỘC

Vị Sáng Tò Môn Phái VOVINAM còn sống mãi trong tâm hồn các môn đệ của Người nối tiếp nhau làm lịch sử Dân tộc và Nhân loại tiến bộ bằng « Làn tay thép và trái tim từ ái »

thể vẫn còn nguyên vẹn. Về võ thuật, dù xưa hay nay, vẫn là một bộ môn vừa thể dục vừa thể thao giáo luyện con người biết quý trọng, săn sóc và kiện toàn thân thể.

Nhờ ở kỹ thuật luyện võ, người tập được khoẻ mạnh, thân thể vững chắc, sức lực bền bỉ dẻo dai, cử động nhịp nhàng lanh lẹ, ít bệnh tật. Người tập được ghép vào một cuộc chiến với nội tâm, khổ luyện để nảy nở những đức tính tự tin, quả cảm, nhiệt thành, hào hiệp và thảo sát. Người tập sẽ có óc tổ chức hơn, có ý chí, nghị lực hơn.

Nhờ tinh thần võ đạo, người tập trở nên cao thượng, trung chính, có quan niệm sống vững chắc, minh bạch, người tập có những phương cách tu thân, dưỡng tính, xử thế và hành động hợp với thiên lý, nhân tình.

Trong công cuộc canh tân xứ sở hiện thời, võ thuật và võ đạo phải được góp phần đắc lực nhất vào sự tái tạo lịch sử dân tộc. Vì, chỉ có võ thuật và võ đạo mới dễ dàng uốn nắn con người từ yếu đuối bạc nhược, dụt dè hoặc lãnh đạm với mọi sinh hoạt của xã hội, thành những con người thép đánh cạnh góc, cương nghị với sự sống chung quanh, những con người chủ động trong mọi diễn tiến của xã hội, thúc đẩy đà tiến hóa của dân tộc và nhân loại.

Với nhận định khái quát về võ học xưa và nay, hẳn chúng ta đều ý thức được sự có mặt cần thiết của nền võ học dân tộc trong đời sống quốc gia. Chúng ta phải dùng nó làm căn bản xây dựng một nền giáo dục mới cho con em của chúng ta.



Do quan niệm đó, chúng tôi cho ấn hành tập «Việt Võ Đạo Nhập Môn» này để giúp các bạn môn sinh có tài liệu ôn tập và giới thiệu cùng quý vị yêu chuộng võ thuật, một môn phái võ thuật, võ đạo mới của dân tộc Việt Nam, có hệ thống tổ chức quy mô, có đường lối chủ trương rõ rệt, có chương trình huấn luyện cấp tiến và hữu hiệu.

Và, VOVINAM Việt Võ đạo chính là một tân phái võ thuật duy nhất của dân tộc Việt Nam, có tâm nguyện hình thành một nền võ đạo luôn luôn tiến hóa với thời đại và nhất là đã xuất phát từ lòng đất mẹ Việt Nam...

Ban nghiên cứu
VIỆT VÕ ĐẠO

LƯỢC SỬ MÔN PHÁI VOVINAM (1938—1969)

Quá trình hoạt động của môn phái Vovinam với tiêu sử vị Võ sư Sáng Tồ đã hòa đồng với nhau thành một. Có thể nói : suốt đời vị Võ sư Sáng Tồ Vovinam, ông Nguyễn Lộc, đã tận tụy hy sinh làm việc để phục vụ cho việc hoàn thành môn phái Vovinam.

Do đó, lược sử môn phái Vovinam có thể chia làm 5 giai đoạn : giai đoạn phôi thai, giai đoạn thành lập và phát triển, giai đoạn trưởng thành, giai đoạn phân hóa và giai đoạn phục hưng.

I – Giai đoạn phôi thai (tới năm 1938)

Trong giai đoạn này nhất cử nhất động của vị Võ sư Sáng Tồ môn phái Vovinam đều ấp ủ một hoài bão : đứng ra đảm nhận trách nhiệm của người thanh niên trong lúc đất nước lâm nguy. Chính ý tưởng này là động cơ chính yếu đưa ông Nguyễn Lộc tới việc sáng tạo và thành lập môn phái Vovinam.

Trước hết, ta hãy tìm hiểu tiêu sử của ông.

Ông Nguyễn Lộc sinh ngày 8 tháng 4 năm Nhâm Tý (1912) tại làng Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây (BV), vốn là trưởng nam của cụ ông Nguyễn đình Xuyên và cụ bà Nguyễn thị Hòa.

Ông lớn lên trong thảm cảnh mất nước, giữa lúc các tư trào cách mạng và phóng đảng thi đua bành trướng trên đất nước.

Một bên, các nhà chí sĩ cách mạng, âm thầm vận động, cổ xúy tinh thần yêu nước trong quốc dân để thu hút thanh niên vào con đường sắt máu cách mạng.

Còn một bên, bọn thực dân thống trị công khai dùng đủ mọi thủ đoạn ru ngủ quần chúng. Chúng đem lợi danh ra mua chuộc và ngụy trang bằng cái vỏ tự do phóng khoáng của nền văn hóa Âu Tây, để huỷ hoại thanh niên, biến họ thành đạo quân tiền phong của phong trào xa hoa lãng mạn và trụy lạc, khiến cho những nhà ái quốc khó có đất mà gieo mầm cách mạng chống đối chánh quyền thống trị.

Ở vào hoàn cảnh đó, cũng là một thanh niên học sinh, song nhờ có thiên năng đặc biệt, không những ông đã sớm giác ngộ mà còn vượt ra khỏi hai xu hướng trên, tìm một định hướng mới để dẫn dắt thanh niên đương thời vào con đường thanh cao sáng đẹp.

Cổ nhiên ông đã đảo và lên án gắt-gao cái dã tâm của thực dân thống trị, nhưng ông cũng không tán thành hẳn chủ-trương sát máu vội vàng của các nhà chí sĩ cách mạng đương thời.

Không phủ-nhận nguyên-lý cách-mạng, song ông quan-niệm rằng : muốn đưa cuộc cách-mạng dân-tộc đến chỗ thành tựu, cần phải gây cho thanh niên một ý thức cách-mạng, một tinh-thần quật-cường, một nghị-lực quả cảm, song song với một thân thể đanh-thép vững chắc, sức-lực mạnh-mẽ dẻo-dai, có đầy-đu đủ khả-năng tự-vệ. Làm cách-mạng để tiến tới thành-công quả là một điều rất khó, song bảo-vệ được thành-quả cách-mạng để bước sang giai-đoạn kiến-thiết lại là điều khó hơn.

Với quan-niệm đó, ông chỉ chú-trọng hướng-dẫn thanh-niên về mặt TÂM-THẦN CÁCH-MẠNG, chứ không phải là hướng-dẫn họ hoạt-động cách-mạng như các đoàn-thể yần đề xướng.

Ấp-ủ hoài-bảo lớn-lao như vậy, nên ngoài việc trau-giồi học-vấn và đạo-đức, ông còn nỗ-lực sưu-tầm, học-hỏi, luyện-tập hầu hết các môn võ-thuật. Qua một thời-gian, ông nhận thấy môn võ nào cũng có những ưu-diểm của nó, song nếu chỉ đem phổ-biến một phương pháp nào thôi vào đại-chúng Việt Nam, một dân tộc phần đông đều có một thân hình nhỏ yếu, đang bị kìm-hãm bởi đế-quốc thực-dân, thì khó mà được kết-quả như ý.

Hơn nữa, trong mọi cuộc chiến-đấu, vấn-đề tinh-thần và danh-dự vẫn là hai yếu-tố quan-trọng để quyết định sự thành-bại. Bởi vậy, ngoài phần võ-thuật và tinh thần võ đạo, ông còn muốn giảng-buộc các môn sinh sau này của ông vào danh-dự của tổ quốc. Nghĩa là thanh niên Việt nam phải có phương pháp tự vệ mang danh dân tộc Việt Nam, tiêu biểu cho tinh thần tự chủ, bất khuất của tiền nhân để khi chiến đấu có được cái hùng khí, quyết đem vinh quang về cho tổ quốc, cho môn phái.

Một môn sinh Vovinam với tư cách cá nhân có thể rất hiền lành nhã nhặn, song khi bắt buộc phải mang danh nghĩa dân tộc và môn phái đụng độ với một ai, thì chỉ có thể, hoặc chiến thắng vinh

quang hoặc chết về vang, chứ không chịu làm nhục quốc thể và tổn-thương đến danh-dự môn phái.

Bằng vào luận cứ đó, ông đã lấy môn vật và võ cổ truyền của Việt Nam làm nòng cốt, khai thác mọi tinh hoa võ thuật đã và hiện có trên thế giới để sáng tạo thành một môn phái riêng, đặt tên là Vovinam.

Tới năm 1938 ông hoàn thành cuộc nghiên cứu, môn Vovinam được thành hình, và ông đem thực nghiệm bằng cách bí mật huấn luyện một số thân hữu cùng lứa tuổi.



II Giai đoạn thành lập và phát triển (1939-1945)

Sau ngót một năm, vào mùa thu năm 1939, ông mới đem lớp võ sinh đầu tiên ra mắt dân chúng thủ đô tại nhà Hát Lớn, Hà Nội. Do đó, dân chúng thủ đô được thưởng thức một môn võ linh diệu và khoa học mang tên là «VOVINAM»

Vovinam chính là chữ tắt của 3 tiếng «VÕ VIỆT NAM». Sở dĩ đặt tên Vovinam là muốn khời lẩn với các môn võ đã có từ trước ở Việt Nam và đề cho người ngoại quốc dễ đọc, dễ nhớ.

Sau buổi lễ ra mắt, Vovinam được nhiệt liệt truyền tụng ở khắp mọi giới, và trở thành một ngọn «Đuốc Dân Tộc» rực sáng át hẳn ánh nền ngoại lai buồn tẻ của phong trào thể dục thể thao Ducoroy thời bấy giờ.

Do đó, Bác sĩ Đặng vũ Hỷ, Hội Trưởng Hội Thân-Hữu Thề-Dục, Thề-Thao thời ấy, trình trọng thân đến mời ông Nguyễn Lộc cộng tác với Hội để tổ chức những lớp dạy công khai cho thanh niên Hà nội. Mặc dù có đôi chút dè dặt, ông vẫn nhận lời Bác sĩ Hỷ. Và, lớp võ công khai được khai giảng vào khoảng đầu xuân 1940 tại trường Sư Phạm (École Normale) đường Đỗ hữu Vị, Hà Nội.

Sau đó, nhiều lớp võ liên tiếp mở ra, thu nhận rất đông đảo thanh niên đủ các giới, gồm học sinh, sinh viên, viên chức và công nhân. Mọi người đã tìm thấy trong môn Vovinam không riêng những thể võ hiệu quả linh diệu, mà còn có một ý thức rất cao về tinh thần đạo đức của người võ sĩ. Từ đó, môn Vovinam bành trướng rất nhanh và danh tính võ sư Nguyễn-Lộc đã trở nên quá quen thuộc với quần chúng.

Môn sinh Vovinam thời đó rất tiến bộ, dĩ nhiên là nhờ phương pháp huấn luyện võ thuật tinh vi khoa học và tinh thần đạo đức sáng chói của môn phái, song phần lớn cũng do ảnh hưởng trực tiếp của gương dũng cảm «Uy vũ bất năng khuất» của ông Nguyễn-Lộc.

Trong một cuộc biểu-diễn võ-thuật do Hội Thân-Hữu Thề-Dục Thề-Thao tổ-chức, mời một viên-chức cao-cấp người Pháp là Ducoroy chủ-tọa vào mùa Thu năm 1940, ông Nguyễn-Lộc đã tỏ thái độ rất hào-hùng oai dũng, thể-hiện cái tinh thần bất-khuất của dân-tộc. Vì có Ducoroy là người Pháp ngồi trên khán-đài, nên trước khi mở màn buổi trình-diễn, ông đã không cho môn-sinh nghiêm-lễ ở ngoài sân như thường-lệ, mà lại dẫn vào bên phía hậu-trường nghiêng mình làm lễ trước bàn thờ Tổ-quốc được thiết-lập sẵn-sàng ở đó.

Rồi giữa cuộc biểu-diễn, vị Hội-Trưởng Hội Thân-Hữu Thề-Dục Thề-Thao mời ông Nguyễn Lộc lên khán-đài đề Ducoroy gán tặng huy-chương. Một lần nữa, ông đã công nhiên chống-đối cái hư danh đó của bọn thực-dân thống trị. Khi ở trên «khán-đài danh-dự» bước xuống, ông thản-nhiên gỡ tấm huy-chương bỏ vào túi rồi tiếp-tục điều-khiển cuộc biểu-diễn như không có chuyện gì xảy ra. Hành-động này của ông đã làm bề mặt một đại diện nền hành-chánh bảo-hộ, song đã gây được một xúc-động tâm-lý vô cùng sâu-xa về ý-thức quốc-gia trong giới thanh-niên, nhất là các môn-sinh Vovinam thời bấy giờ.

Từ đó trở đi, Vovinam luôn luôn châm ngòi cho phong-trào công-khai chống Pháp. Và phong trào đó đã được phát-động mạnh vào năm 1942, mở màn từ vụ đụng-độ chính-thức giữa hai giới sinh-viên Việt và Pháp. Theo thường lệ, hàng năm vào cuối niên-học, sinh-viên Việt và Pháp vẫn tổ-chức chung một buổi liên-hoan có trình-diễn ca kịch ở trường Đại-học Hà-Nội. Vốn quen tính trịch-thượng, sinh viên Pháp bao giờ cũng dành phần trình diễn các màn đầu, thế mà khi đến lượt sinh-viên Việt lên sân-khấu, sinh viên Pháp còn tỏ thái-độ khiếm-nhã, la-ó sinh-viên Việt. Lần này anh em sinh-viên Việt không nhường nhịn nữa, thế là cuộc xung đột bùng nổ và Vovinam đã nổi bật trong vai trò công-khai chống Pháp.

Vụ đụng độ này, do các môn sinh Vovinam là các anh Đỗ Khánh, Vũ-văn-Thức, Nguyễn-Khải, Nguyễn Bích và Nguyễn Lan thủ xướng, đã làm cho bọn sinh viên Pháp «con ông cháu cha» tại Đông Dương phải mất mặt, vì chúng không ngờ những chàng sinh viên nhỏ yếu mà chúng quen bắt nạt trước đây, bây giờ trở nên quá lợi hại, đánh bại chúng một cách dễ dàng.

Sau vụ đụng độ thắng lợi này, các trường Trung và Tiểu học Việt ở Hà Nội đều bùng dậy một phong trào «học Vovinam để

chống Pháp», làm cho nhà cầm quyền Pháp vô cùng lo ngại. Tiếp đến vụ đụng độ thứ hai tại sở Canh Nông cũng do các viên chức, môn sinh Vovinam lãnh đạo chống các viên chức Pháp. Nhà cầm quyền bảo hộ Pháp mới quyết định ra lệnh đình chỉ các lớp võ thuật tại trường Sư Phạm, và cấm chỉ ông Nguyễn Lộc không được tiếp tục hoạt động về ngành này nữa.

Đây chính là giai đoạn thử thách quan trọng nhất của môn phái Vovinam, một mặt ông vẫn bí mật rèn luyện một số môn đệ tâm huyết tại nhà riêng của ông tại đường Chancheaume, gần chợ Hôm Hà Nội, một mặt ông phát động phong trào công khai chống Pháp trong quảng đại quần chúng. Và trong thời ấy, bất cứ một cuộc đụng độ nào xảy ra giữa người Việt và Pháp đều có mặt môn sinh Vovinam.

Tuy không là một tổ chức chánh trị, song suốt từ ngày thành lập, mỗi giai đoạn của lịch sử, Vovinam đều tùy phương tiện và hoàn cảnh, đóng góp vào công cuộc tranh đấu chống thực dân đế quốc cũng như kiến thiết xứ sở.



III — Giai đoạn trưởng thành (1945—1946)

Tất cả những thù hận với người Pháp trong suốt 80 năm đô hộ, đã gây cho môn sinh Vovinam một ý thức chống Pháp mãnh liệt; nên sau ngày Nhật đảo chánh (9-3-45), hầu hết anh em Vovinam đều hăng hái tham gia các tổ chức ái quốc thời đó.

Tới đây, một lần nữa, chúng ta cần phải có ý thức rõ ràng quan điểm của môn phái Vovinam trong thời đó, và quan điểm ấy còn giữ mãi với sự tồn tại vĩnh cửu của môn phái. Quan điểm ấy thật rõ rệt, gồm 2 điểm:

1 — Môn phái Vovinam không phải là một đoàn thể chánh trị nên không hoạt động chánh trị. Nhưng môn phái Vovinam không xâm phạm tới quyền công dân của các môn sinh, nên cũng không ngăn cấm các môn sinh làm chánh trị với tư cách công dân của mình.

2 — Mặc dầu mục đích của môn phái Vovinam nhắm vào việc xây dựng con người toàn diện trên căn bản võ thuật và tinh thần võ đạo chứ không phải hoạt động chánh trị và công tác xã hội, nhưng khi thời cuộc nước nhà đòi hỏi, môn phái Vovinam sẵn sàng tiếp tay với chánh quyền hoặc với các đoàn thể ái quốc để thực hiện công cuộc cứu quốc và cứu tế xã hội với tinh thần vị tha vô điều kiện. Tuy nhiên, sự tiếp tay này nếu có, không có nghĩa là môn phái Vovinam đã phục vụ cho cá nhân hay đoàn thể nào mà chỉ phục vụ dân tộc trong những công cuộc ích quốc lợi dân, rồi sau đó lại trở về với mục đích quảng bá võ thuật và tinh thần võ đạo của môn phái.

Chính vì quan điểm trên, nên ông Nguyễn Lộc đã nhận lời cộng tác với chánh phủ Trần trọng Kim, cũng như không ngăn cấm các môn đệ tham gia những hoạt động chánh trị ái quốc với tư cách công dân của mình. Giữa buổi giao thời xáo trộn đó, môn sinh Vovinam hăng hái đứng ra đảm nhiệm việc giữ an ninh cho các khu phố nội thành và ngoại ô Hà Nội. Và, mặc dầu chưa có kinh nghiệm,

lại gặp nạn đói khủng khiếp «1944-1945» còn đang hoành hành tạo ra không ít những vụ lộn xộn, anh em Vovinam với lòng nhiệt thành, hăng say vì nghĩa vụ đã bảo vệ sinh mạng và tài sản đồng bào một cách khá đặc lực.

Trong giai đoạn đặc biệt của đất nước vừa thoát vòng nô lệ, môn phái Vovinam chánh thức cộng tác với các đoàn thể ái quốc, tổ chức các ngày Quốc lễ : Giỗ Tổ Hùng Vương, kỷ niệm hai Bà Trưng, các công cuộc cứu tế xã hội trong chương trình cứu trợ nạn đói, triệt hạ các tượng đồng của thực dân tại các vườn hoa Paul Bert, Canh Nông v.v... tại Hà nội.

Tuy tham gia và hoạt động tích cực các công cuộc ích quốc lợi dân như vậy, ông vẫn không có tham vọng làm chánh trị, mà chỉ đem sở trường đào luyện lớp thanh niên ưu tú làm thành trì cho cách mạng, nên ông mở rất nhiều lớp võ tự vệ ở các nơi, như : trường Sư Phạm, trường Bưởi, Việt Nam học xá, sân tập Ấu Trì Viên, bãi Septo, bãi Nhà Đèn v.v...

Đề đáp ứng nhu cầu của tình thế, ông còn thành lập thêm 2 đoàn đặc biệt :

1 — Đoàn Võ sĩ Cẩm tử : gồm những thanh niên võ sinh có sức vóc vạm vỡ, hăng say hoạt động.

2 — Đoàn Anh hùng Ngày mai : gồm những thiếu niên võ sinh dưới mười tám tuổi.

Ngoài những lớp trên, ông còn tổ chức một lớp võ đại chúng chuyên luyện cách xử dụng mã tấu và gậy tại Việt Nam Học xá, thu hút hàng vạn học viên để gây đức tự tin và tinh thần thượng võ trong quảng đại quần chúng. Một số môn sinh trong những lớp này, sau đó trở nên lãnh tụ đảng Dân Chủ, như Dương đức Hiền, Cù huy Cận, Xuân Diệu, Phan Mỹ (em ruột Phan Anh, Bộ Trưởng Thanh Niên Chánh phủ Trần trọng Kim) v.v...

Có thể nói : tới giai đoạn này, môn phái Vovinam đã trưởng thành về mọi mặt và được quần chúng hâm mộ nhiệt liệt. Lòng hâm mộ ấy được biểu thị bằng cách thanh niên tự động viết và dán bích chương, căng biểu ngữ ở các ngã đường và trong các công sở để cổ động việc học Vovinam. Trong số những biểu ngữ ấy có cái mang khẩu hiệu «Người Việt Nam học Vovinam», «Học Vovinam là yêu nước». Khẩu hiệu này tuy hơi quá đáng, song đã chứng tỏ phần nào cái giá trị thực tiễn của môn phái Vovinam đối với thời cuộc trong vai trò cứu quốc và kiến quốc.

Tháng 4 năm 1945 từng đợt võ sư Vovinam được tung đi khắp nơi trong toàn quốc, như :

— Đỗ Khánh vào dạy ở Nam Phần

— Vũ văn Thúc — Thanh Hóa

— Nguyễn Đôn dạy ở Hưng Yên

— Nguyễn Lan — Hải Dương

— Nguyễn Nhân — Hải Phòng

— Lê như Hàm — Phú Lý

— Lê đình Nhâm — Bắc Giang

(Trong số võ sư này, có 2 người Khánh và Thúc đã đền nợ nước ở mặt trận Nam Phần vào đầu năm kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc).

Trong thời kỳ này, các đảng phái chánh trị không ngớt vận động môn phái Vovinam ủng hộ họ. Song, ông vẫn giữ lập trường «siêu đảng phái», chỉ góp sức vào những công cuộc ích quốc lợi dân, chứ không dính dấp vào việc giúp họ nắm chánh quyền. Thái độ của ông Nguyễn Lộc đã tạo cho môn phái Vovinam một tư thế đặc biệt trong giai đoạn tranh tối tranh sáng của lịch sử.

Với chánh quyền và các đảng phái, ông đã có một thái độ minh bạch như vậy, nên với các môn đệ, ông đề cho được tự do lựa chọn con đường phụng sự Tổ quốc, tùy theo xu hướng của mỗi người. Vì vậy, từ đó trên mọi nẻo đường đất nước, ở đâu cũng thấy dấu chân đấm con yêu của gia đình Vovinam. Trong chánh quyền cũng như trong bất cứ tổ chức cách mạng nào, cũng thấy có môn sinh Vovinam tham dự. Nhưng ở đâu họ cũng giữ được uy danh môn phái.

Một số khá đông môn sinh Vovinam đã tham gia Mặt trận Việt Minh và giữ nhiều vai trò then chốt trong cuộc cướp chánh quyền vào mùa thu năm 1945, nhưng không vì vậy mà lập trường của môn phái Vovinam bị xuyên tạc. Rồi sau ngày Việt Minh chiếm được chánh quyền, gây nạn đảng tranh, ở hàng ngũ hai bên đều có môn sinh Vovinam, nhưng không bên nào có thể ngờ vực về thái độ của người lãnh đạo.

Điều đó chứng tỏ các môn đệ Vovinam, dầu có tham gia một đoàn thể chánh trị nào cũng do lòng ái-quốc mãnh liệt muốn phụng sự đặc-lực cho Tổ-quốc chớ không chịu a-dua đề đến nỗi bị đồng

hóa, cho nên bao giờ cũng biết lấy điều bảo vệ danh-dự môn-phái làm hệ-trọng.

Biết rõ điều đó, nên sau khi nắm được chánh quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đạt giấy mời ông Nguyễn Lộc nhiều lần đến Bắc-Bộ-Phủ thảo luận, yêu cầu ông đem tổ chức Vovinam hợp tác với chánh-phủ và Mặt trận. Ông Nguyễn Lộc đã tìm lời khéo léo từ chối.

Do đó, các lãnh tụ Việt-Minh có ý muốn ngăn chặn không cho môn phái Vovinam phát triển. Tuy vậy, họ rất khôn ngoan không dám công khai triệt hạ, vì biết rằng ngay trong nội bộ của họ cũng có nhiều cán bộ vốn là môn sinh Vovinam. Họ liền áp dụng thủ đoạn cầm chân người lãnh đạo môn phái, bằng cách : cử Bộ-Trưởng Thanh Niên Dương đức Hiền, nguyên là cựu môn sinh Vovinam tới đóng vai trò « thuyết khách », tha thiết xin ông Nguyễn Lộc đặc biệt giúp Bộ Thanh Niên, huấn luyện võ thuật cho dân chúng, chớ không đả động tới việc chánh phủ và Mặt trận nữa.

Biết rằng đây là một thủ đoạn mới của Việt Minh, song ông vẫn nhận lời. Vì nếu chỉ truyền bá võ thuật không thôi, bao giờ cũng là mục đích của Vovinam. Ông bèn cử một số võ sư môn đệ đảm trách các lớp, như :

— Đỗ-dinh-Bách, Nguyễn-Mỹ dạy các lớp Cán-bộ Thanh Niên tại sân Quần Ngựa.

— Nguyễn-Khải, Nguyễn-Bích, Phạm-dinh-Lan, Nguyễn-bá-Hiền phụ-trách các lớp Tự-vệ Chiến-đấu và Tự vệ Thành tại Đấu-Xảo.

— Trịnh-cự-Quý, Lê-Sáng, Đặng-Bình, Đặng-Bầy huấn-luyện các lớp Công-an xung-phong tại sân Bắc-Qua và các lớp võ cho thanh-niên ở bãi Septo Hàng-Đầy.



IV – Giai-Đoạn Phân-Hóa (1946—1948)

Ngày 19-12-1946, cuộc kháng-chiến toàn-quốc bùng-nổ. Cũng như đa số các đoàn-thể khác thời ấy, hàng-ngũ Vovinam cũng bị phân hóa, do tình-thế chiến-tranh tạo nên. Lòng dân đang sôi-động vì cuộc kháng-chiến chống Pháp. Nhân, tài và vật lực của quốc-gia giốc cả vào chiến-tranh, nên khá đông môn-đồ Vovinam đã tham gia cuộc Kháng-chiến với tất cả lòng hăng-say của người thanh niên yêu nước, muốn non sông gấm vóc khỏi rơi vào tay thực-dân Pháp một lần nữa, chớ ít quan-tâm tới khuynh hướng chánh-trị. Hơn nữa, móng vuốt Cộng-sản lúc đó còn được chánh-phủ kháng-chiến che giấu rất kỹ. Trong số môn-đồ Vovinam đứng hẳn vào hàng ngũ kháng chiến có mấy người sau đây trở thành những vị chỉ huy nổi tiếng trong những trận đánh lớn đầu tiên tại Tuyên Quang, Hà Giang, Thái Nguyên như : Nguyễn Khải, Nguyễn Bích, Nguyễn bá Hiền, Đỗ đình Bách v. v...

Tuy vậy, số môn đồ tâm huyết quây quần bên ông còn khá đông (tại làng Quang Minh Hà Đông), nên ông Nguyễn Lộc phải quyết định phân làm 2 toán:

Toán I : Cùng đi với ông lên mạn ngược có : Trịnh cự Quý, Lê Sáng, Lê văn Tiên, Lê Trình, Nguyễn Dân, Nguyễn Ngọ, Nguyễn Thịnh, Võ văn Cải v.v...

Toán II : Cùng đi với Nguyễn Mỹ về mạn xuôi có : Lê như Hàm, Đặng Bình, Đặng Bầy, Lê Tâm, Nguyễn Điện, Trần văn Quang, Hoàng văn Quý v.v..

Chia tay cùng toán Nguyễn Mỹ, ông dẫn môn đệ về quê hương ông tại làng Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây. Nơi đây ông mở những lớp võ sơ đẳng cho thanh niên toàn huyện Thạch Thất và cử môn đệ tới phụ trách huấn luyện võ thuật cho sinh viên sĩ quan trường Trần Quốc Tuấn, (trường này nguyên

trước ở Sơn Tây, sau vì thi hành chánh sách tiêu thổ, nên dời về gần chùa Thầy).

Ít lâu sau, Dương đức Hiền lúc này đã thôi chức Bộ Trưởng Thanh Niên, đang đảm nhiệm chức vụ Tổng chỉ huy dân quân du kích, đóng ở huyện Quốc Oai, được tin ông Nguyễn Lộc về Hữu Bằng, bèn tìm đến mời ông hợp tác. Ông từ chối. Vì tình sự đê cũ Dương đức Hiền nói nhỏ với ông nên bỏ công cuộc huấn luyện nơi đây lên mạn trên ngay kéo mặt trận sắp lan tới.

Nghe lời Hiền, ông cùng môn đệ lên đường phiêu bạt. Đến đâu ông cũng được các Ủy ban kháng chiến địa phương yêu cầu huấn luyện võ thuật cho thanh niên, dân quân du kích, song ông không chịu ở đâu lâu quá một khóa huấn luyện 3 tháng. Ngót một năm trời chuyển dịch khắp miền thượng du Bắc Việt, môn đệ của ông cũng huấn luyện được ít lớp võ thuật như: Lớp đại và trung đội trưởng dân quân du kích ở làng Chuế Lưu, Ấm Thượng, ở trại Thanh Hương, Đan Hà, Đan Phú v.v...

Dẫu vậy, những hoạt động này vẫn có tính cách lẻ tẻ, rời rạc vì sự giao thông, liên lạc khó khăn, và nhất là, bộ mặt thật của Cộng sản đã dần dần lộ rõ hơn.

Chán cảnh núi rừng Bắc Việt, ông cùng môn đệ xuôi về Đông. Quan, gặp lại nhóm Nguyễn Mỹ vừa từ Thanh Hóa ra. Sau khi thảo luận, ông khuyên các môn đệ nên tạm trở về sống với gia đình. Ông trầm giọng nói:

— Sự sống chung với nhau như thế này về phương diện tinh thần thì đẹp lắm, song nếu tụ họp đông đảo mà không làm gì cho chánh phủ kháng chiến cũng rất phiền phức, nguy hiểm.

Thế là lại thêm một đợt phân hóa nữa. Ít lâu sau, ông dời hẳn khu vực do chánh phủ kháng chiến kiểm soát, đưa vài môn đệ tâm huyết còn lại xuôi Phát Diệm, khu tự trị của người Thiên Chúa Giáo, do Đức Giám mục Lê hữu Từ lãnh đạo, Và, do lời mời của ông Trần Thiện, Tổng Chỉ Huy bộ đội Thiên Chúa Giáo thời bấy giờ, ông cử môn đệ phụ trách huấn luyện võ thuật cho bộ đội Nhà Chung và mở những lớp Vovinam dạy cho thanh niên Phát Diệm.



V Giai đoạn phục hưng (từ 1948 tới nay)

Khoảng tháng 8 năm 1948 qua đường biên Phát Diệm — Hải Phòng, ông Nguyễn Lộc hồi cư Hà Nội. Được tin ông về, Nhà Cảnh Sát đến mời ông phụ trách huấn luyện võ thuật cho nhân viên Cảnh Sát. Đồng thời, ông cũng mở lại những lớp võ cho thanh niên các giới đề gây lại phong trào học Vovinam, kiến thiết lại đời sống xã hội, khơi lại lòng tin yêu của thanh niên trong việc tu dưỡng tinh thần, rèn luyện thể xác.

Dẫu vậy, Vovinam đã cùng vận nước kết hợp làm một, nên ở giai đoạn phục hưng này không sôi động và mãnh liệt như ở giai đoạn trưởng thành năm 1945, là năm cả khối 25 triệu dân tộc vùng thức tỉnh sau 80 năm bị Pháp đô hộ, mà chỉ ulyên chuyển theo từng nhịp bước vững chắc, với sức chịu đựng bền bỉ của cuộc chiến đấu anh dũng đầy cam go của dân tộc.

Do đó, song song với hoài bão xây dựng, à sức làm việc vô biên, ông thường có những lúc sống im lìm xa vắng với tâm tư sâu kín của một đạo gia tấu rõ lẽ biến hóa thăng trầm của xã hội, và có những lúc sống cõi mở, phóng khoáng với tâm hồn nhạy cảm của một nghệ sĩ trước mọi sinh hoạt xã hội. Tâm sự ông, chỉ có những môn đệ từng sống chung với ông qua hai năm luân lạc tản cư mới hiểu nổi. Ông đã tung vào cuộc kháng chiến của dân tộc hầu hết lớp môn đệ thân yêu xuất sắc, để bây giờ lại bùi ngùi xây dựng lại...

Tuy nhiên, với óc tò chức, nghị lực bền bỉ và tinh thần tiềm tàng quật khởi, ông vẫn kiên nhẫn làm việc để phục hưng lại môn phái Vovinam.

Năm 1951, số đồng bào hồi cư đông đảo, ông cộng tác với một số nhân sĩ thành lập «Việt Nam Võ Sĩ Đoàn» và gây lại phong trào học Vovinam khá sôi nổi bằng những lớp võ đại chúng tại sân trường Hàng Than Hà Nội.

Tháng 8 năm 1954, vì vấn đề qua phân lãnh thổ, ông di cư

vào Nam để tiếp tục sứ mạng « gây dựng nền móng Võ đạo cho dân tộc Việt Nam ».

Vào Nam lần này, số môn đệ cao cấp theo ông càng ít ỏi, song ông nỗ lực mở võ đường tại đường Thủ Khoa Huân, Sài Gòn. Ông còn cử võ sư môn đệ phụ trách huấn luyện các lớp võ thuật cho Hiến Binh Quốc Gia tại Sài Gòn, Trung tâm Huấn luyện Hiến Binh tại Thủ Đức và các lớp võ cho Công Binh.

Ông Nguyễn Lộc mất ngày 4 tháng 4 năm Canh Tý (1960) tại Saigon và an táng tại nghĩa địa Đô Thành, đường Mạc đỉnh Chi. Ông có chín người con, gồm 3 trai 6 gái. Tuy chỉ hưởng thọ được 49 tuổi trời, ông đã để lại một sự nghiệp phi thường cho dân tộc.

Trước giờ lâm chung, ông gọi người môn đệ trưởng tràng là Võ sư trưởng Lê Sáng lại bên giường dặn bảo :

— Anh biết không sống được nữa... Đời anh đào tạo đã nhiều...mà bây giờ bên sự hấp hối của anh...còn có mình em là lớp cao hơn cả...em hãy cố gắng tiếp tục công cuộc anh bỏ dở để phục hưng môn phái Vovinam, xây dựng thể hệ thanh niên võ đạo cho dân tộc và nhân loại.

Nhận lời ủy thác của vị Sáng Tổ môn phái, Võ sư trưởng Lê Sáng đảm nhiệm chức vụ Võ sư Chương môn thừa kế trách vụ lãnh đạo môn phái. Để tổ chức được chặt chẽ và khoa học, tận dụng mọi khả năng các môn đồ cao cấp của môn phái, Võ sư Chương môn Lê Sáng thành lập Trung Tâm Huấn Luyện Vovinam cùng với một Ban Chấp Hành phụ tá lãnh đạo, điều hành công cuộc chấn hưng và phát triển môn phái.

Do đó, Trung Tâm Huấn Luyện Vovinam Trung Ương đặt trụ sở tại đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ lớn, và 3 nhánh tại đường Phan đình Phùng, đường Trần Khánh Dư và đường Sư Vạn Hạnh.

Sau cuộc đảo chánh hựt ngày 11-11-1960 của một số quân nhân, chánh phủ Ngô đình Diệm lo sợ sự chống đối của dân chúng qua quân đội và các đoàn thể, nên thẳng tay đàn áp những gì mà triều đại đó nghĩ rằng có thể gây nguy hiểm cho họ. Vovinam cũng chung số phận, giấy phép mở Trung Tâm bị thu hồi ngày 27-6-1962.

Tuy vậy, vẫn với truyền thống cũ, dầu bị ngăn cấm, Vovinam không bao giờ ngưng hẳn hoạt động. Không được phép dạy công khai thì dạy bí mật. Thuận tiện thì gây phong trào lớn, gặp nhiều khó khăn

thì hoạt động với tính cách đi vào chiều sâu, đào tạo lớp môn sinh nòng cốt trung kiên, sẵn sàng phục vụ cho môn phái, cho đại nghĩa khi thời cơ thuận tiện. Cho nên, dầu bị cấm đoán, môn đồ Vovinam vẫn tiếp tục củng cố và truyền bá môn phái bằng mở những lớp võ trong trường Thăng-Long đường Bùi-Viện, trường Hồ-Vũ đường Trần-quốc-Toàn, trường Thánh Thomas đường Trương-minh-Giảng Saigon. Trong khi đó, Vovinam vẫn được giảng dạy trong các binh chủng Quân Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, như :

Hiến-Binh, Quân Cảnh và Võ-Khoa Thủ-Đức.

Sau ngày Cách mạng 1-11-1963, Vovinam được phép công khai mở lại Trung Tâm Huấn Luyện Trung Ương tại đường Vĩnh Viễn Chợ lớn. Lần này với nhiều kinh nghiệm đã thu thái, tiêu chuẩn hoạt động dưới đây đã được nêu lên và được dùng làm kim chỉ nam trong việc phục hưng môn phái :

Vovinam phải hoạt động theo từng đợt vững chắc, bền bỉ, đề tiến tới xây dựng nền móng Việt Võ Đạo đúng theo ý muốn của Cổ Võ sư Sáng-Tổ môn phái.

Cơ cấu tổ chức môn phái Vovinam được qui định rõ ràng trong bản Qui lệ, đồng thời Ban Chấp Hành Trung Ương cũng soạn thảo thêm một ý thức hệ Việt Võ Đạo, tức một căn bản về Vũ trụ quan và Nhân sinh quan Việt Võ Đạo, để hướng dẫn tinh thần võ đạo cho các môn sinh.

Sau đó, môn phái Vovinam Việt Võ Đạo còn mở thêm những chi nhánh mới, như chi nhánh Chân Phước Liêm, chi nhánh Trần Hưng Đạo, chi nhánh Quốc gia Hành Chánh, chi nhánh Kỹ Thuật Cao Thắng v.v..

Đầu năm 1966, môn phái Vovinam Việt Võ Đạo được Bộ Văn Hóa Giáo Dục (do Giáo sư Tổng ủy viên V.H.G.D. Trần ngọc Ninh) mời cộng tác, thực hiện chương trình « Học đường mới » với 4 thí điểm :

Trường trung học Gia Long, Trưng Vương, Chu văn An và Trương vĩnh Ký.

Là một môn võ của dân tộc, nên Vovinam Việt Võ Đạo được giới giáo chức và các thanh niên học sinh hưởng ứng nhiệt liệt. Vài tháng sau, Vovinam Việt Võ Đạo đã lan ra hầu hết các trường trung học Đô thành; sinh viên, học sinh theo học rất đông đảo.

Ngày 15-5-1967 Vovinam Việt Võ Đạo được Chuẩn Tướng Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia Nguyễn ngọc Loan mời thực hiện chương trình Việt Võ Đạo hóa Cảnh Sát Quốc Gia. Song song với việc huấn luyện tất cả Cảnh Sát Quốc Gia thuộc các quận, các khối đều thông thạo Vovinam Việt Võ Đạo trong từng khóa 3 tháng liên tục, còn có một lớp đào tạo Huấn Luyện Viên Việt Võ Đạo Cảnh Sát Quốc Gia để phát động phong trào Việt Võ Đạo toàn quốc.

Cũng trong thời gian này, Vovinam Việt Võ Đạo đã mở nhiều khoá huấn luyện cho một số các binh chủng thuộc vùng III và vùng II chiến thuật như Tiểu đoàn III Quân Cảnh, Sư đoàn 18 Bộ Binh và Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân, Hải Quân tại Nha Trang.

Cuối năm 1967, để có thể hoạt động một cách rộng rãi và hữu hiệu hơn, môn phái Vovinam Việt Võ Đạo thiết lập thêm ba cơ cấu tổ chức Hồ sơ đã hoàn tất và gửi lên xin phép các cơ quan có thẩm quyền của chánh phủ Trần văn Hương vào đầu năm 1968. Ba cơ cấu tổ chức đó là :

1) Tổng Hội Vovinam Việt Võ Đạo : qui tụ tất cả những cựu môn sinh và các nhân sĩ thân hữu của môn phái từ năm 1940 đến nay, nhằm phát huy tinh thần Việt Võ Đạo sâu rộng tới mọi tầng lớp trong nước cũng như ngoài nước

2) Tổng Cục Huấn Luyện : một tổ chức có tính cách đi vào chiều sâu, nghiên cứu và phổ biến Việt võ học, đào tạo các cán bộ ưu tú, huấn luyện võ thuật cho thanh, thiếu niên và phát triển giao hữu mật thiết với các võ phái bạn, để trau dồi võ học.

Với những cố gắng không ngừng, Tổng Cục Huấn Luyện đã thiết lập được bốn Cục Huấn Luyện tại bốn vùng chiến thuật. Trong số này Cục Huấn Luyện miền Trung hoạt động mạnh nhất. Trụ sở chính của Cục Miền Trung đặt tại Khánh Hòa, các chi nhánh lần lượt được thiết lập tại Cam Ranh, Phú Yên, Phan Thiết Đà Nẵng. Hiện võ đường tại các nơi này đang trên đà tiến triển mạnh mẽ. Các chi nhánh sẽ được tiếp tục thiết lập tại Đà Lạt, Lâm Đồng, Di Linh, v.v...

Vào hạ bán niên 1969, Cục Huấn Luyện miền Tây bắt đầu hoạt động, khởi điểm tại tỉnh An Giang (Long Xuyên).

Song song với việc huấn luyện võ thuật cho quân nhân thuộc

Sư đoàn 18 Bộ Binh, Trung Tâm Huấn Luyện Long Khánh được thiết lập. Hiện Cục Huấn Luyện Vùng III đang xúc tiến việc mở võ đường tại các tỉnh còn lại trong vùng.

Tại Đô thành Sài Gòn, Gia Định, ngoài trụ chính đặt tại số 30 đường Trần Hoàng Quân, trên 10 võ đường khác đang trong tình trạng hoạt động bình thường, rải rác khắp các quận : Hoa Lư, Pétrus ký, Trần Bình Trọng, Cao Thắng, Phan Sào Nam, Quốc Việt, Hưng Đạo, Tân Khoa, Đại Học Xá, Cao Đăng Kiến Trúc, Tabert, Trí Đức, Bùi Thị Xuân v.v.

3) Tổng Đoàn Thanh Niên Việt Võ Đạo : qui tụ một số môn sinh ham hoạt động và các thanh, thiếu niên trên toàn quốc, ý thức được tinh thần Việt Võ Đạo. Tổng Đoàn có nhiệm vụ hướng dẫn các thành phần kể trên tham dự các sinh hoạt thanh niên có tính cách tập thể, xã hội nhằm xây dựng một thể hệ thanh niên bằng kỹ thuật và tinh thần võ đạo truyền thống Việt Nam.

Trong biến cố tết Mậu Thân, Tổng Đoàn Thanh Niên Việt Võ Đạo tuy mới thành lập, nhưng cũng đóng góp đắc lực trong mọi công tác cứu trợ đồng bào chiến nạn tại Đô Thành Saigon, Gia Định.

Ngay chiều ngày mừng hai tết, trên 100 thanh niên Việt Võ Đạo đã tình nguyện hiến máu.

Sau cuộc tổng công kích đợt 2 Tổng Đoàn Thanh Niên Việt Võ Đạo đã tự nguyện đảm trách và điều hành bảy trung tâm tiếp cư với trên 20.000 đồng bào tỵ nạn trong thời gian 3 tháng, cùng với rất nhiều công tác cứu trợ, tái thiết khác.



10 ĐIỀU TÂM NIỆM của Việt Võ Đạo Sinh

1) VIỆT VÕ ĐẠO SINH :

Nguyện đạt tới cao độ của nghệ thuật để phục vụ Dân tộc
và Nhân loại.

2) VIỆT VÕ ĐẠO SINH :

Nguyện trung kiên phát huy môn phái, xây dựng thể hệ
thanh niên Việt võ đạo.

3) VIỆT VÕ ĐẠO SINH :

Đồng tâm nhất chí, tôn kính người trên, thương mến
đồng đạo.

4) VIỆT VÕ ĐẠO SINH :

Tuyệt đối tôn trọng kỷ luật, nêu cao danh dự võ-sĩ.

5) VIỆT VÕ ĐẠO SINH :

Tôn trọng các võ phái khác, chỉ dùng võ để tự vệ và bênh
vực lẽ phải.

6) VIỆT VÕ ĐẠO SINH :

Chuyên cần học tập, rèn luyện tinh thần, trau dồi đạo hạnh.

7) VIỆT VÕ ĐẠO SINH :

Sống trong sạch, giản dị, trung thực và cao thượng.

8) VIỆT VÕ ĐẠO SINH :

Kiên toàn một ý chí đánh thép, thắng phục cường quyền
bạo lực.

9) VIỆT VÕ ĐẠO SINH :

Sáng suốt nhận định, bền gan tranh đấu, tháo vát
hành động.

10) VIỆT VÕ ĐẠO SINH :

Phải tự tín, tự thắng, khiêm cung, độ lượng, luôn luôn
kiểm điểm để tiến bộ.

TÌM HIỂU TỔNG QUÁT VỀ VOVINAM VIỆT-VÕ-ĐẠO

TỪ VOVINAM TỚI VIỆT-VÕ-ĐẠO

Học môn gì, phải hiểu rõ về môn đó, Nghĩ về điều gì, phải tìm hiểu thấu đáo điều đó.

Học VOVINAM (Việt Võ Đạo) cũng vậy, trước hết cần phải biết : VOVINAM là gì ? Việt Võ Đạo là gì ? Tại sao môn võ của chúng ta vừa có tên VOVINAM, lại vừa có tên Việt-Võ-Đạo ?

Về từ ngữ : Vovinam là tên gọi tắt của 3 tiếng « Võ Việt Nam » với mục đích :

a) Để phân biệt với các môn võ đã có ở trong nước đều được gọi chung là Võ Việt Nam.

b) Để người ngoại quốc cũng dễ đọc, dễ nhớ như người Việt Nam.

Về nội dung : Vovinam có 2 nghĩa :

★ Nghĩa thứ I : Võ thuật Việt Nam (Việt Võ Thuật).

★ Nghĩa thứ II : Võ đạo Việt nam (Việt Võ Đạo).

Tâm nguyện của vị Sáng Tổ môn phái Vovinam là cố gắng hình thành một nền võ đạo dân tộc. Nhưng người hiểu rằng muốn đi tới võ đạo, phải qua một thời gian quảng bá võ thuật. Cũng như người học võ, đầu tiên phải nghĩ tới võ thuật, sau đó, khi trình độ cao hơn, mới nghĩ tới võ đạo. Do đó, Vovinam với Việt Võ Đạo chỉ là một. Và Việt Võ Đạo chính là giai đoạn trưởng thành, là hình nhi thượng học của Vovinam, đã đem lại cho người võ sinh một ý thức hệ võ đạo đầy đủ, vững chắc.

Về nghệ thuật : (tức võ thuật) Vovinam đã đi từ các môn võ và vật cổ truyền Việt Nam, sáng tạo ra những đòn thế căn bản, sau đó lấy các môn võ đã và hiện có trên thế giới làm đối tượng nghiên cứu để rồi, hoặc là thái dụng những tinh của họ, ngộ hầu kiện toàn tinh tiến cho mình, hoặc là tìm cách hóa giải, khắc chế lại những tinh hoa đó.

Điều cần phải phân biệt ở đây : thái dụng không có nghĩa là toa rập mô phỏng. Thái dụng có nghĩa là thấu thái những tinh hoa rồi biến chế, hòa điệu theo một tinh thần riêng, một hướng

đi riêng rồi đem áp dụng, cũng ví như chúng ta thái dụng tính hoa của màu xanh, màu đỏ để biến chế, hòa điệu thành màu tím, chứ không còn là sự giữ nguyên bản sắc của màu xanh và màu đỏ nữa.

Về thể chất : trước khi sáng tạo ra môn Vovinam vị Sáng Tổ của chúng ta đã học hỏi, nghiên cứu hầu hết các môn võ thuật. Và người thấy rằng môn võ nào cũng có những điểm hay của nó. Nhưng hay nhất vẫn thuộc về dân tộc của người sáng tạo, vì môn võ nào cũng được nghiên cứu hợp với tâm vóc, thể tạng của người dân nước đó. Người Tây Phương sẵn đặc tính thân thể cao lớn, cẳng chân thon dài, họ chuyên chân nhảy, lanh lẹ tiến lui, dùng sức nặng của cơ thể mà đánh đấm, nên rất thích hợp với môn quyền Anh. Trái lại, người Nhật với thể chất mập lùn, cẳng chân vòng to vững chắc, lại rất lợi thể trong lối giằng co nắm túm, dùng chân khèo móc, dùng móng vai quăng quật.

Nghiên cứu và so sánh, vị Sáng Tổ của chúng ta thấy rằng thể tạng của người Việt Nam tuy phần đông mảnh khảnh yếu ớt nhưng đặc điểm là rất lanh lẹ, gan dạ và bền bỉ chịu đựng. Do đó, người mới quay về nghiên cứu kỹ các môn võ và vật cổ truyền Việt Nam, sáng tạo ra những đòn thế căn bản, hợp với thể tạng của người Việt Nam, rồi lấy các nền võ thuật trên thế giới làm đối tượng nghiên cứu, phân tách những ưu và khuyết điểm, đề rồi tìm cách «hóa giải» hoặc «khắc chế».

Về tinh thần : VOVINAM được sáng tạo trong thời gian dân tộc ta bị đặt dưới ách thống trị của người Pháp và người Nhật. Thời bấy giờ, người Việt Nam, học võ không phải là để tranh hơn thua với nhau, mà cốt để chống xâm lăng, đánh đuổi ngoại nhân thống trị ra khỏi đất nước.

Thế mà, muốn chống họ lại học theo thứ võ của họ thì liệu có chống nổi họ không ?

Ngoài ra, trong mọi cuộc chiến đấu, vấn đề tinh thần và danh dự vẫn là hai yếu tố quan trọng để quyết định sự thành bại. Tinh thần võ đạo của dân tộc nào chỉ thể hiện cho lòng ái quốc vô bờ bến của chính dân tộc đó thôi. Người Việt Nam phải có phương pháp tự vệ mang danh dân tộc Việt Nam, tiêu biểu cho tinh thần tự chủ, bất khuất của tiền nhân để khi chiến đấu có được cái hùng khí, quyết đem vinh quang về cho tổ quốc,

Do tinh thần đó, vị Sáng Tổ của chúng ta đã mạnh bạo vạch ra một con đường riêng, không tự ti mặc cảm, quyết tâm tạo dựng cho dân tộc một nền võ đạo, võ thuật mới mang danh là Vovinam Việt Võ Đạo.

Ý NGHĨA LỐI NGHIÊM LỄ CỦA VOVINAM: BÀN TAY THÉP ĐẶT LÊN TRÁI TIM TỪ ÁI

Mỗi môn phái võ có một lối chào riêng. Người ngoài có thể chỉ cần nhìn vào lối chào là biết ngay người chào thuộc môn phái võ nào. Lối chào của môn phái Vovinam được gọi là «nghiêm lễ», bàn tay thép đặt lên trái tim từ ái.

Ý nghĩa :

Bàn tay tượng trưng cho sức mạnh là bàn tay thép.

Trái tim tượng trưng cho tình thương là trái tim từ ái.

Bàn tay thép do công phu luyện tập (luyện công) mà thành.

Trái tim từ ái, do thấm nhuần tinh thần Việt Võ Đạo (hàm dưỡng) mà có.

Khi đặt tay lên tim nghiêm lễ, người môn sinh Vovinam phải nhớ rằng: Chỉ được dùng võ khi đã đặt vào đó một tình thương, tức là bàn tay thép phải đi đôi với trái tim từ ái, đức dũng phải đi đôi với lòng nhân, võ thuật phải đi đôi với võ đạo. Người môn sinh Vovinam dùng võ để cảnh cáo, để cảm hóa người, chứ không phải dùng võ để trừng phạt, để trả thù người.

Dùng võ với tinh thần võ đạo, luôn luôn bao dung tha thứ cho người, chứ không phải với tính cách thuần võ thuật là tàn bạo giết chóc.

Ngoài ra, về phương diện tinh thần, bàn tay thép còn tượng trưng cho đức dũng, trái tim từ ái tượng trưng cho lòng nhân. Người võ sĩ phải có đầy đủ cả hai phần: Dũng và Nhân. Nếu chỉ có dũng mà thiếu nhân, sẽ trở thành tàn bạo, độc ác. Nếu chỉ có nhân và thiếu dũng sẽ trở thành yếu hèn, nhu nhược.

Thí dụ :

Gặp một người nhỏ bé yếu đuối hơn ta, nhưng vì hiểu nhầm họ tát ta một cái. Ta nhìn đi thì tỏ ra có độ lượng nhân từ. Nhưng nếu đối phương là một kẻ sức lực vạm vỡ, to lớn, cậy mạnh bắt nạt, ức hiếp ta, đánh ta một cái tát. Mà ta trông thấy thân hình họ quả có ngán, ta nhẫn nhịn bỏ qua thì chỉ là kẻ hèn nhát, sợ sệt, chứ không là người nhân từ rộng lượng gì cả.

Sau hết, khi đặt tay lên tim, người môn sinh Vovinam còn có một truyền cảm đối với nhau, là :

Chúng ta đều là người Việt Nam, cùng mang chung một giòng máu, do đó, chúng ta phải thương yêu, tha thứ, che chở, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau và khuyến khích nhau làm những việc lợi ích cho quốc gia, cho xã hội.

HỌC VÕ ĐỂ LÀM GÌ ?

Ở đời, công việc gì cũng phải có mục đích của nó. Có mục đích, chúng ta làm việc mới cảm thấy hứng khởi, mới đặt hết tâm hồn vào công việc.

Chúng ta học võ cũng vậy. Học võ mà không có mục đích chẳng khác gì người đi đường chẳng biết là mình đi đâu, người lính ra trận không rõ là ra trận để làm gì. Tuy nhiên có những mục đích cao xa đáng nâng lên thành lý tưởng và, có những mục đích tầm thường thiên cận, chỉ đặt ra trong một giai đoạn nào đó mà thôi.

Người bắn cung, đầu có làm cái công việc lắp tên căng dây, nhưng rồi nhắm mắt buông dây bừa đi thì đó là không có mục đích sự bắn chẳng có ý nghĩa gì. Nếu chỉ nhắm những đích gần và thấp rồi đi sát vào tận nơi mà bắn, thì hẳn là dễ trúng đích lắm, song sự bắn trúng đó chẳng đem lại cảm giác thích thú gì, vì đích đó tầm thường, thấp kém quá, có gì đáng hãnh diện ?

Cho nên lúc học bắn, người bắn cung có thể nhắm những đích gần và thấp, nhưng sau đó phải đặt lên một tầm mức cao xa hơn, có thể công việc bắn cung mới hứng khởi và có ý nghĩa. Điều quan trọng không phải chỉ cần đặt tầm mức cho thật cao xa mà còn phải luôn luôn cố gắng nghĩ tới phương cách « làm thế nào đạt tới làm thế nào trúng đích ».

Mà muốn đạt tới, muốn trúng đích cao xa, người bắn cung trước hết phải luyện cánh tay cho khỏe, luyện cặp mắt cho tinh tường, rồi còn phải lựa tên cho thẳng, cung cho cứng, dây cho dẻo dai. Có những yếu tố đó, anh ta mới hy vọng đạt tới đích. Nhưng điều quan trọng ở đây không phải là sự đạt và tới trúng đích mà chính sự sửa soạn để đạt tới và trúng đích đó đã khiến cho việc làm của anh ta có ý nghĩa và gây niềm hứng thú hăng say trong cuộc sống.

Trở lại vấn đề học võ, chúng ta thấy rằng :

— Có người học võ cốt để tự vệ, vì đã có lần bị bắt nạt ức hiếp, bị hành hung ở dọc đường, hoặc sợ rằng sẽ bị bắt nạt ức hiếp nên học võ để phòng ứng phó khi những trường hợp đó xảy ra.

— Có người học võ vì thấy biểu diễn hay quá, hoặc thấy người dạy võ có dáng điệu hiên ngang oai dũng quá, nên muốn trở thành nhân vật như thế.

Học võ như vậy cũng là có mục đích, tuy hơi thấp vì chỉ nhắm vào phương diện trau dồi võ thuật, chứ chưa đề cập tới vấn đề tinh thần và ý thức hệ võ đạo.

Người môn sinh Vovinam phải học võ với tinh thần võ đạo, với mục đích rất cao xa nhưng cũng rất thực tế, sáng suốt, và mỗi người nếu cố gắng, kiên nhẫn đều đạt tới đích cả.

Học võ để tự vệ, học võ để trở thành một người giỏi võ, chỉ là ý nghĩ đầu tiên của những người mới bước chân vào ngưỡng cửa Việt võ Đạo. Sau đó, người võ sinh phải hiểu rằng : Võ thuật và võ đạo là những chất liệu vô cùng quan thiết, xây dựng con người toàn diện, vun trồng cho cuộc sống và con người mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

Với nhận thức đó, môn sinh Vovinam học để thân thể được khỏe mạnh, trí tuệ minh mẫn, tâm hồn cao thượng, để có ý chí hơn, có nghị lực hơn, để có tư tưởng tiến bộ hơn, để yêu đời sống hơn, để tin tưởng cái giá trị thực sự con người của mình, tin tưởng cái khả năng đóng góp của mình sẽ đặc lực hơn vào việc mưu cầu hạnh phúc chung cho gia đình, cho xã hội.

TINH THẦN VÕ ĐẠO QUA QUAN NIỆM DỤNG VÕ CỦA VOVINAM

Muốn tìm hiểu tinh thần võ đạo mà môn phái Vovinam chủ trương, chúng ta cần biết quan niệm dụng võ của Vovinam trước đã.

A — Quan niệm dụng võ của Vovinam

Quan niệm dụng võ là phép dùng võ cho cho hợp lý, đúng lúc. Dùng võ hợp lý, đúng lúc sẽ được mọi người khen là anh hùng, nghĩa hiệp ; trái lại dùng bừa bãi sẽ bị liệt vào hạng côn đồ, du đảng.

Quan niệm dụng võ của Vovinam gồm 4 điểm :

1) *Không thương đài :*

Tại sao môn phái Vovinam không chủ trương thương đài ?

Vì Vovinam là một môn phái võ đạo có đường lối, chủ trương rõ rệt, nên muốn góp phần vào việc cải tạo xã hội, xây dựng con người toàn diện hơn là việc thương đài chỉ có tính cách thể thao. Hơn nữa, kỹ thuật và tinh thần thương đài hoàn toàn khác biệt với kỹ thuật và tinh thần của một môn phái võ đạo.

a) Về kỹ thuật, việc thương đài đòi hỏi ở võ sĩ sức nặng tương đương và phải tuân theo những luật lệ đã qui định. Do đó, sự thắng bại trên võ đài quyết định ở điểm liều lĩnh, gan dạ chịu đòn và dai sức của võ sĩ, chứ không ở điểm tài nghệ cao siêu, uyên áo. Trường hợp tự vệ lại khác, một võ sinh dù mảnh khảnh nhỏ bé, khi vô cớ bị một kẻ lớn mạnh hơn, hành hung, xúc phạm tới danh dự sẽ trở nên vô cùng dũng cảm và hoàn toàn trông cậy ở tuyệt kỹ của mình với những đòn phản công ác liệt, không luật lệ gì cả.

b) Về tinh thần, việc thương đài đòi hỏi ở võ sĩ sự tranh đấu tận tình quyết liệt, đánh đòn đập đối phương càng gục chống càng được hoan hô, càng đổ máu càng được cổ vũ. Vì vậy, họ trở nên tàn bạo, hiếu chiến, hiếu thắng, coi chiến và thắng là mục đích tối hậu của sự học võ. Trong khi với tinh thần võ đạo, võ sinh đặt tình thương vào võ thuật, chỉ dùng võ thuật khi cần bảo vệ lẽ phải, kiến thiết sự sống chứ không dùng võ thuật làm trò giải trí tiêu khiển cho mọi người.

Với kỹ thuật cần gan dạ chịu đòn, các võ sĩ thương đài phải tập theo phương pháp dễ bị cát đập vào đầu và mặt và tập đánh đấm thật mạnh vào đầu và mặt cho được dầy dạn. Phương pháp đó quả làm cho họ gan dạ có sức chịu đựng, song đồng thời cũng lần lần làm thần kinh hệ họ suy nhược, óc lỏng, trí nhớ giảm sút.

Với tinh thần tranh đấu tận tình, sát phạt đã làm cho tâm hồn họ khô cứng, ngỗ ngược và biến họ thành những con người bất nhất, chột còi mủ, chột hẹp hòi nông cạn và lúc cần xử dụng sức mạnh lại rất chậm chạp. Do đó, họ thường thiếu khôn ngoan, tế nhị để thành công trong đời sống và khi dùng võ thực sự ở ngoài đời, cũng vì thói quen hạn chế của luật lệ thương đài, họ thường sơ hở không giữ kín những trọng huyết, nên nếu gặp những tay võ cần bản họ cũng dễ dàng bị thất bại.

2) *Không gây lộn, không thử võ với người.*

Tuyệt đối tránh việc dùng võ gây lộn ngoài đường phố, nhất là việc gây lộn mở đầu bằng sự khoe khoang là mình có võ. Ngay việc thử võ với người khác môn phái cũng tuyệt đối cấm. Vì thời gian tập chưa đầy đủ thể võ tuy đã biết ít nhiều nhưng đòn đánh chưa thiết chính xác, chưa nhanh và mạnh. Do đó, nếu gặp đối thủ tập những môn võ khác trong thời gian lâu hơn, vào đòn không trúng sẽ làm tổn thương đến uy tín của môn phái. Nếu vô tình đánh trúng có thể gây nguy hiểm cho đối thủ vì chưa làm chủ được chân tay. Khi võ thuật đã tới trình độ cao và trong trường hợp cần thiết, môn phái cho phép thử võ với người. Vì lúc đó sự luyện tập đã thuần thực, muốn đánh đâu là trúng đó và biết cân sức đối thủ mà phóng đòn cho vừa tầm chịu đựng, đề đối thủ nể sợ nhưng không quá tay gây nguy hiểm cho họ.

3) *Chỉ tự vệ :*

Tuy nhiên, trong trường hợp danh dự, quyền sống cá nhân bị xúc phạm, đe dọa ta được phép dùng võ tự vệ.

4) *Chuộng lẽ phải :*

Trong đời sống ta cũng có thể dùng võ để bình vực lẽ phải. Lẽ phải không phải là cái lý lẽ độc đoán riêng mình cho là phải, mà là cái lý lẽ được mọi người cho là phải.

Trọng công bằng chính trực là chuộng lẽ phải.

Chống bất công bạo ngược là chuộng lẽ phải.

Và, chúng ta chỉ bình vực người yếu đuối khi họ làm điều phải hoặc bị ức hiếp, chứ không bình kẻ yếu đuối làm điều quấy. Còn kẻ mạnh chúng ta không bao giờ chống cả, vì chúng ta cũng học võ để trở thành kẻ mạnh. Chỉ khi nào kẻ mạnh đó biến thành kẻ bạo tàn độc ác thì chúng ta mới chống thôi.

B — Tinh thần võ đạo qua quan niệm dụng võ của Vovinam

Như vậy, qua quan niệm dụng võ của VOVINAM, tinh thần võ đạo có ba phần vụ thiết yếu :

1) *Sống :* Ở đây không phải là ích kỷ sống cho riêng mình mà là sống với tất cả lứa sống tiềm tàng ở trong tâm thân, kiến toàn con người của mình trên ba phương diện : thân thể khỏe mạnh, trí tuệ minh mẫn, tâm hồn cao thượng, để nhờ đó mà có thể giúp ích được cho gia đình, cho xã hội.

2) *Đề cho người khác sống*: Con người của mình đã kiện toàn, đã hơn người, nhưng không lấy đó làm lợi khi lấn át, giành giật quyền sống của người khác. Trái lại phải tôn trọng, giúp đỡ người khác cùng tiến bộ và hưởng được hương vị sống như mình. Điều gì mình muốn người khác cũng muốn. Đừng bao giờ vì điều muốn của mình mà bắt người khác phải bỏ điều muốn của họ.

3) *Sống cho người khác*: Phần vụ cao quý nhất, đòi hỏi chúng ta phải hy sinh một số quyền lợi về vật chất hoặc tinh thần của mình cho người.

Tại sao chịu thiệt thòi như thế? — Vì cuộc sống của chúng ta liên quan, ràng buộc với cuộc sống của mọi người. Sự thành công trong đời sống của chúng ta, bất cứ về phương diện nào, cũng đều do người xung quanh mang lại.

Thí dụ: Một võ sĩ muốn trở thành vô địch, tất nhiên anh ta phải khổ công rèn luyện tài năng. Nhưng tài năng đã có mà không một ai đấu với anh ta thì liệu anh ta có trở thành vô địch không? Suy ở đây ra, chúng ta thấy: sống cho người khác là chúng ta mong họ sống lại cho mình. Và khi chúng ta hy sinh mạng sống cho người khác là chúng ta cũng mong họ sẽ làm cho danh tính chúng ta sống mãi... trong lịch sử. Trường hợp Lê-Lai liệu mình cứu Lê-Lợi đã chứng minh điều đó. Nếu Lê-Lai không dám chết thay cho Lê-Lợi đề Lê-Lợi hoàn thành công cuộc phục quốc thì lịch sử dân tộc Việt-Nam có tên Lê-Lai không? Và ngày nay chúng ta có còn nhắc nhở tới cái gương cao đẹp của Lê-Lai không?

ĐỨC HẠNH CỦA NGƯỜI MÔN SINH VOVINAM QUA TIÊU CHUẨN CHẤM HẠNH KIỂM

Một số người thường có thành kiến với võ thuật, cho rằng học võ tính nết sẽ ngang ngược, khó bảo, hay gây lộn. Sự thực nhận xét này cũng có phần đúng lý của nó. Vì đã có một số kẻ học được năm ba miếng võ rồi dùng tài năng non nớt đó đi đánh lộn gây ra những vụ ẩu đả vô lý.

Do đó, khi đã là môn sinh Vovinam, chúng ta phải cố gắng làm sao xóa bỏ được thành kiến khắt khe đó. Chúng ta phải luôn luôn tâm niệm rằng: học võ là đề thân thể cường tráng, trí tuệ minh mẫn, tâm hồn cao thượng, ý thức được bổn phận làm người của chúng ta hơn, tức là chúng ta phải có đức hạnh.

Vì thế, môn phái Vovinam mới đưa ra nhận định tổng quát về đức hạnh của người môn sinh cùng tiêu chuẩn chấm hạnh kiểm.

A.— Đức hạnh của người môn sinh

Đức hạnh của người môn sinh Vovinam được căn cứ trên 4 điểm:

1) *Tính nết*: tốt hay xấu, dễ bảo hay ngược.

2) *Cách đối xử*: trong gia đình và ngoài xã hội.

3) *Tinh thần học tập và kỷ luật*: với học đường và võ đường.

4) *Tinh thần trách nhiệm*: khi được giao phó cho một công tác nào đó.

B.— Tiêu chuẩn chấm hạnh kiểm

Môn phái Vovinam quan niệm đức (hạnh kiểm) tài (võ thuật) phải đi đôi với nhau vì chú trọng rèn luyện cả tâm và thân của các môn sinh.

Nếu chỉ có tài mà thiếu đức, tài ấy sẽ chỉ làm hại xã hội, không hữu ích cho chính cả bản thân, gia đình, quốc gia, xã hội.

Nếu chỉ có đức mà không có tài tuy sẽ thành người tốt nhưng không đủ bản lĩnh giữ được mãi chớ chưa nói tới sự phát huy và phổ cập những tính tốt đó cho mọi người.

Do quan niệm đó, môn phái Vovinam nêu lên tiêu chuẩn chấm hạnh kiểm sơ khởi tại võ đường, gồm 3 điểm:

1) Đi tập đều đặn đúng giờ. Nếu nghỉ phải xin phép. Trường hợp đến trễ, trước khi vào hàng ngũ tập phải đến trước võ sư hoặc huấn luyện viên «ngghiêm lễ» rồi nói lý do đến trễ.

2) Trong giờ tập phải chăm chỉ luyện tập, lắng tai nghe lời giảng dạy, hòa nhã với bạn bè. Đang tập muốn đi đâu phải xin phép và phải nhanh chóng trở về hàng ngũ.

3) Trông thấy người trên phải phải kính cần chào theo lối «ngghiêm lễ»: Bàn tay phải đặt lên trái tim bên ngực trái, đầu cúi xuống. Ở ngoài nơi tập chỉ chào theo lối thông thường.

Hệ số điểm hạnh kiểm cao ngang với võ thuật và được chấm ngay trong từng buổi tập, chứ không phải đề hết 6 tháng th lên lớp mới chấm.

TINH THẦN VÕ ĐẠO THỂ HIỆN QUA MÀU ĐAI ĐẲNG CẤP VOVINAM

Tinh thần võ đạo của môn phái Vovinam chẳng những được thể hiện bằng ý thức hệ Việt Võ Đạo, mà còn được thể hiện qua cả màu đai đẳng cấp và phù hiệu, kỳ hiệu.

A — Về Ý Nghĩa Màu Đai

Về màu đai, môn phái ta dùng những màu sắc căn bản của hội họa nhưng phối hợp với lối dùng màu sắc cổ truyền của dân tộc Việt Nam.

Ngoại trừ trình độ tự vệ nhập môn. (Màu đai như-màu áo : xanh lơ, vì biểu thị hy vọng mới khởi đầu), các màu đai được dùng với những ý nghĩa :

1) *Màu lam* : (xanh thẫm) : Biểu thị màu hy vọng, với ý nghĩa võ sinh đang nuôi hy vọng tiến sâu vào ngành võ thuật và tu dưỡng tinh thần võ đạo.

2) *Màu vàng* : Biểu thị màu da, với ý nghĩa võ thuật và võ đạo đã bắt đầu ngấm vào thân thể.

3) *Màu đỏ* : Biểu thị màu máu, với ý nghĩa võ thuật và võ đạo đã bắt đầu ngấm vào máu huyết, lưu thông trong thân thể.

4) *Màu trắng* : Biểu thị màu xương, với ý nghĩa võ thuật và võ đạo đã ngấm sâu vào xương tủy, biến thành thân thái con người tượng trưng tinh hoa môn phái.

B. — Về các Đẳng Cấp :

Các đẳng cấp của môn phái Vovinam được quy định như bản liệt kê dưới đây : (Đẳng được thể hiện bằng màu sắc, cấp được thể hiện bằng thêm vạch.)



Trình độ	MAU ĐAI	Thời gian tập luyện tại trung tâm	Thời gian tập luyện ở học đường	DANH XƯNG
Tự vệ nhập môn	Đai như màu áo	6 tháng	Niên học Đệ 7	Võ Sinh Tự vệ nhập môn
Sơ đẳng 1 Sơ đẳng 2 Sơ đẳng 3	Đai xanh đậm 1 vạch vàng 2 3	6 tháng 6 tháng 6 tháng	N.H. đệ 6 đệ 5 đệ 4	Lam đai Môn Sinh Sơ đẳng đệ I cấp II cấp III cấp
Trung đẳng 1 2 3	Đai vàng 1 vạch đỏ 2 3	6 tháng 6 tháng 6 tháng	N.H. đệ 3 đệ 2 đệ 1	Hoàng đai Môn Sinh Trung đẳng đệ I cấp II cấp III cấp
Dự bị Cao đẳng	Đai đỏ 2 viên vàng	6 tháng		Chuẩn Hồng đai Võ sư Trợ huấn
Cao đẳng 1 2 3 4 5 6 7	Đai đỏ 1 vạch trắng 2 3 4 5 6 7	Từ 1 đến 2 năm được thi lên 1 cấp		Hồng đai Võ sư cao đẳng đệ I cấp II III IV V VI VII
Thượng đẳng	Đai trắng	vô định		Võ sư chương môn

Tại các học đường, sau khi học xong chương trình Trung đẳng đệ III cấp (đệ nhất) các võ sinh được thi lên cấp Dự-bị Cao đẳng, nếu đỗ được gọi là Võ Sư Trợ Huấn, và nếu còn muốn lên bậc Cao đẳng sẽ phải về Trung tâm học tập.

Ý NGHĨA PHÙ HIỆU VÀ KỶ HIỆU CỦA MÔN PHÁI VOVINAM (VIỆT VÕ ĐẠO)

I — KHÁI NIỆM

Phù hiệu và kỷ hiệu dùng màu sắc và hình nét biểu tượng lý tưởng của Việt Võ Đạo, do đó, mang một ý nghĩa rất thiêng liêng cao quý. Việt Võ Đạo sinh cảm thấy sức sống, tinh thần, ý chí, danh dự của mình đã được biểu lộ trên màu sắc và hình nét của phù hiệu và kỷ hiệu.

II. — ĐỊNH NGHĨA

a) *Màu sắc* : Phù hiệu và kỷ hiệu Việt Võ Đạo gồm 4 màu nghĩa :

— *Xanh* : Trỏ âm-tổ, tượng trưng cho biển cả và hy vọng.

— *Đỏ* : Trỏ dương tổ, tượng trưng cho lửa sống và sự tranh đấu hào hùng, kiên quyết.

— *Vàng* : Màu của vinh quang, hiền hách, biểu tượng cho màu da của chủng tộc, màu vương đạo của Á Đông.

— *Trắng* : "Màu của tinh khiết, thanh tịnh, cao cả và thâm viển tuyệt vời, với triết tính «không hình không sắc».

Đó cũng là 4 màu đại tượng trưng cho 4 đẳng trật của Việt Võ Đạo.

b) *Hình nét*.

☉ *Về Phù hiệu* :

Nền vàng, nửa trên hình vuông, nửa dưới hình tròn ghép lại, tượng trưng sự phối hợp của Cương và Nhu, biểu thị cốt truyền của sự toàn chân, toàn thiện.

☯ *Chung cho cả kỷ hiệu*.

Vòng tròn nhỏ xanh đỏ ở trong, biểu tượng cho âm và dương (Âm : Xanh, Dương Đỏ), bản đồ màu vàng ở giữa bao hàm ý nghĩa : tương thối, tương giao, tương sinh và thường

dịch của trời đất (tức Dương tổ và Âm tổ), là hình thể một Việt tộc oai hùng, tự chủ, bất khuất, độc lập và thống nhất, đó cũng biểu dương sức vươn lên của giống giống Rồng Vàng trường tồn, bất diệt.

— Vòng lớn bao quanh vòng tròn nhỏ màu trắng, biểu tượng cho đạo thể huyền nhiệm, không hình, không sắc, với sự vụ phối hợp, khắc chế, điều hòa, bao dung.

b) *Kích thước* :

● *Về kỷ hiệu* :

— Nền vàng bề ngang bằng 3/5 chiều dài

Vòng Âm, Dương, Đạo, bằng 1/3 chiều ngang.

(Xem hình phù hiệu ngoài bì)

MỤC ĐÍCH VÀ TÔN CHỈ CỦA MÔN PHÁI VOVINAM VIỆT VÕ ĐẠO

A. — Mục đích của môn phái Vovinam gồm 3 điều :

1) Bảo tồn, phát triển và quảng bá võ học Việt Nam hầu nêu cao tinh thần thượng võ, bất khuất của dân tộc Việt Nam, cùng khai thác trọn vẹn cả hai phần Cương và Nhu của con người để xiển dương môn phái Vovinam, bằng cách lấy những môn võ và vật cổ truyền Việt-Nam làm căn bản, và phối hợp, thái dụng mọi tinh hoa võ thuật đã và hiện có trên thế giới.

2) Thâu thập, nghiên cứu và phát minh các bài, thế võ để tu bổ và xây dựng nền võ học Việt-Nam mỗi ngày một phong phú tiến bộ.

3) Huấn luyện môn sinh về 3 phương diện : võ lực, võ thuật và tinh thần võ đạo.

Về võ lực, môn phái Vovinam luyện tập cho môn sinh một chân hình dãn dôi vững vàng, một sức lực mạnh mẽ dẻo dai, để có thể chịu đựng mọi khó khăn cực nhọc, đẩy lui các bệnh hoạn, giữ cho thân thể luôn luôn tráng kiện và lành mạnh.

Về võ thuật, môn phái Vovinam huấn luyện cho môn sinh một kỹ thuật tinh vi để tự vệ hữu hiệu hầu đạt tới mức độ một nghệ thuật cao quý để phục vụ con người và sẵn sàng bênh vực lẽ phải.

Về võ đạo, môn phái Vovinam rèn luyện cho môn sinh một tâm hồn cao thượng, một ý chí quật cường, một phong thái hào hiệp, một tinh thần kỷ luật tự giác vững chắc, một nếp sống hợp quần trong tinh đồng đạo, một truyền thống hy sinh cao cả, một đức độ khoan dung từ ái, để phục vụ hữu hiệu cho bản thân, gia đình, dân tộc và nhân loại.

B, — Để thực hiện mục đích trên, môn phái Vovinam chủ trương hoạt động theo tôn chỉ 5 điểm dưới đây :

1) Mọi hoạt động của môn phái Vovinam đều xây dựng trên nền tảng : lấy con người làm cứu cánh, lấy đạo hạnh làm phương châm, lấy kỹ thuật và ý chí quật cường làm phương tiện.

2) Môn phái Vovinam là một đại gia đình, trong đó các môn đồ thương yêu, kính trọng lẫn nhau. Sự kính trọng và lòng thương yêu ấy đan kết thành kỷ luật môn phái, một giềng mối vững chắc giúp các môn đồ đoàn kết chặt chẽ, đề nêu cao danh dự môn phái và trở thành những con người toàn diện.

3) Môn phái Vovinam luôn luôn tích cực góp phần vào mọi công cuộc giáo dục thanh, thiếu, nhi.

4) Mọi hoạt động của môn phái Vovinam đều không có tính cách chính trị và tôn giáo.

5) Môn phái Vovinam luôn luôn tôn trọng các võ phái khác để cùng xây dựng một nền võ học Việt-Nam với tinh thần võ-hữu thực sự.

(Trích điều 4 và điều 5 trong bản Qui-Lệ)



VẤN ĐÁP VỀ NỀN VÕ HỌC VOVINAM VIỆT-VÕ-ĐẠO

HỎI : Vovinam Việt Võ Đạo là gì ?

ĐÁP : Là môn võ của dân tộc Việt-Nam, trưởng thành từ 30 năm qua và ngày nay đã trở nên một võ đạo. Vovinam do Cố Võ Sư Nguyễn Lộc sáng tạo tại miền Bắc Việt Nam nên được gọi là võ Việt Nam và viết gom lại thành Vovinam nhằm mục đích :

- 1.— Để phân biệt với các môn võ đã có ở trong nước.
- 2.— Để cho người ngoại quốc cũng dễ đọc và dễ nhớ.

HỎI : Vovinam Việt Võ Đạo có khác môn võ cổ truyền Việt Nam không ?

ĐÁP : Hoàn toàn khác. Môn võ cổ truyền Việt Nam chỉ chuyên chú dạy các lối tấn cùng các bài múa cho hoa mỹ, ít phân thể. Trái lại, Vovinam Việt Võ Đạo chú trọng huấn luyện ngay những đòn đánh đỡ và khóa gỡ thực tiễn. Thí dụ : Gặp trường hợp đối phương đâm đá, chém sĩa, quăng quật, ta phải chống đỡ cách nào, hoặc đối phương xiết cổ, khóa tay, ôm chặt lấy người, ta phải gỡ thoát và phản công ra sao, v.v..

HỎI : Giá trị của môn Vovinam Việt Võ Đạo so với môn võ cổ truyền Việt Nam thế nào ?

ĐÁP : Không có sự so sánh như thế, vì mỗi môn có một giá trị riêng. Đại để như : Môn võ cổ truyền (cũng gọi là võ Lâm Kinh) đã có một thời oanh liệt trong công cuộc chống xâm lăng bảo vệ đất nước.

Song, người xưa thường dạy võ với tính cách bí truyền tức chỉ dạy cho vài môn đệ tâm huyết và tùy hứng truyền thụ, chớ không đặt thành chương trình huấn luyện qui mô, rõ rệt, nên võ thuật đã vì thế mà thui chột, thất truyền dần đi. Hơn nữa, ngày xưa ai theo đòi nghiệp võ là bỏ hết mọi công chuyện, chuyên cần luyện tập liên tục 5, 10 năm. Do đó, phương pháp huấn luyện rất nặng nề chậm chạp, khởi đầu chỉ luyện tập cho gân cốt dẻo dai, ngồi tấn 1, 2 năm cho thuần thục rồi mới múa bài phân thể. Phương pháp này quả là công phu và rất tốt cho những người học đến nơi đến chốn, nhưng nếu nản chùng bỏ dở thì không dùng được.

Thời nay, quan niệm về học võ đã đổi khác. Võ thuật chỉ là một trong nhiều phần mà con người cần học hỏi. Và học là hành ngay. Bởi lẽ đó, Vovinam Việt Võ Đạo chỉ dạy ch

người tập những đòn thế có thể ứng dụng hữu hiệu trong mọi trường hợp tấn công hoặc phản công mà người xưa mệnh danh là phân thế. Do đó, đầu chỉ tập trong một thời gian ngắn, người tập đã dùng võ hiệu quả trong trường hợp tự vệ. Phương pháp huấn luyện này rất thực tiễn, linh hoạt, làm cho người tập ham thích và theo đuổi đến nơi đến chốn. Và khi đã học đến nơi đến chốn là thừa có căn bản. Căn bản của nhà võ đúng nghĩa là đánh nhanh, đánh mạnh, đánh chính xác, phản ứng mau lẹ kịp thời, công hay thủ kín kẽ tránh tài tình, chớ đâu chỉ là trụ bộ cho hay múa may cho ngoạn mục.

HỎI : Có dư luận cho rằng Vovinam Việt Võ Đạo không phải là võ Việt Nam mà chỉ là một môn võ mô phỏng, tổng hợp các môn võ ngoại quốc. Vậy sự thật ra sao?

ĐÁP : Muốn trả lời rành rẽ, phải phân câu hỏi trên làm phần:

1) Khi nào được gọi là võ Việt Nam?

2) Quan niệm về mô phỏng, tổng hợp ra sao?

1) Nếu bảo Vovinam Việt Võ Đạo không phải là võ Việt Nam cũng chẳng khác bảo Judo, Aikido không phải là võ Nhật Bản. Người ta đã nhầm lẫn hoặc cố tình xuyên tạc, trong khi sự thực chỉ muốn nói Vovinam Việt Võ Đạo không phải là môn võ cổ truyền Việt Nam (thì Vovinam có nhận là võ cổ truyền bao giờ đâu). Người Việt Nam sáng tác ra võ thuật thì đương nhiên là võ Việt Nam. Dân tộc Việt Nam có nhiều môn võ trong đó có Vovinam Việt Võ Đạo. Cũng như Nhật Bản ngay từ thời thượng cổ đã có môn võ cổ truyền của họ là Atéwaza (đến nay ít người biết tới vì tiến không kịp với thời đại) và môn vật là Sumo. Đến năm 1627 môn Jiu Jitsu ra đời và năm 1882 mới có môn Judo do ông Jigoro Kano sáng lập và phổ biến. Còn các môn Karaté, Aikido thì mới xuất hiện gần đây. Tất cả các môn võ trên đây đều là võ Nhật Bản thì tại sao Vovinam Việt Võ Đạo không phải là võ Việt Nam được?

2) Quan niệm dùng võ của Vovinam Việt Võ đạo là: Một người nhỏ yếu muốn chống được kẻ mạnh hơn thì điều cần nhất là phải biết phương pháp chiến đấu (lối đánh) của đối thủ. Do đó, Vovinam đã lấy các môn võ trên thế giới làm đối tượng

nghiên cứu đề, hoặc thái dụng những tinh hoa của họ, ngõ hầu kiện toàn, tinh tiến cho mình, hoặc tìm cách khắc chế lại những tinh hoa đó.

HỎI : Cũng có dư luận nói: Vovinam Việt Võ Đạo đã tổng hợp bằng cách nào, nếu không học các môn võ đó?

ĐÁP : Chỉ những người trình độ võ thuật còn non kém mới cần chỉ dẫn, chứ khi đã đạt tới mức độ cao rồi thì chỉ nhìn qua đã hiểu rõ giá trị của từng môn. Sách võ là nhịp cầu mang lại cho họ tài liệu phong phú để nghiên cứu, tìm hiểu.

Hơn nữa, nói tới tinh hoa võ thuật là nói tới nguyên lý của nó. Mà nguyên lý võ học trên thế giới có môn quá thiên về Nhu, có môn lại chuyên dùng Cương, trong khi Vovinam Việt Võ Đạo bao trùm, tổng hợp cả 2 hai nguyên lý đó với luật «Cương Nhu phối triển».

Về đòn thế, Vovinam Việt Võ Đạo bao gồm đủ cả: đâm đá, chém sĩa, quăng quật, vật, xiết khóa, đánh vào các trọng huyệt, khí giới chống khí giới, tay không đoạt khí giới, trong khi mỗi môn võ thuật chỉ chuyên dùng một thứ nào thôi.

HỎI : Vovinam Việt Võ Đạo có giống các môn Judo, Tae Kwondo, Catch hay Lutte Libre v.v... không?

ĐÁP : Không giống một môn nào. Song như trên đã nói Vovinam Việt Võ Đạo, tổng hợp hết tinh hoa võ thuật đã và đang có trên thế giới. Hoặc nói cho đúng hơn, Vovinam Việt Võ Đạo đã lấy các môn võ đó làm đối tượng nghiên cứu, tìm bí quyết tự vệ hiệu nghiệm, hợp với tầm vóc nhỏ bé của người Việt Nam, đồng thời khai triển tinh túy, bổ túc phần phân thế đã thất truyền của nền võ thuật cổ truyền Việt Nam và tạo nên luật «Cương Nhu phối triển» của Vovinam Việt võ Đạo.

HỎI : Thế nào là luật «Cương Nhu phối triển» của Vovinam Việt Võ Đạo?

ĐÁP : Muốn hiểu rõ, trước hết, chúng ta hãy phân tách «Cương» là gì, và «Nhu» là gì đã.

CƯƠNG : Cứng rắn, mạnh bạo, quả quyết. Các môn võ theo cương phái chủ trương luyện võ phải lấy sức mạnh làm đầu (như Nam phái Trung Hoa, Karatédo và Taekwondo v.v. . Thân thể phải khổ

luyện cho đánh thép vạm vỡ; nội, ngoại lực sung mãn. Lúc giao tranh, đòn phóng ra như sấm sét, vũ bão, dùng bàn tay thép và trái đấm thời sơn áp đảo địch thủ. Về võ khí, họ ưa dùng những món nặng nề như côn sắt, trùy đồng đại phủ v.v...

Về tác phong, họ đi đứng hiên ngang, mắt nhìn này lửa, tiếng nói như lệnh võ, ăn uống tựa hùm beo. Tính tình họ cương trực, dũng mãnh, gan dạ, đôi khi hung bạo, có ý chí thiết thạch.

NHU : Mềm mại, uyển chuyển, tế nhị. Các môn võ theo nhu phái chủ trương tập võ phải lấy sự uyển chuyển, linh lợi, luôn tránh làm đầu (như Jiu Jitsu, Aikido, Bức phái Thiếu Lâm v.v...) Thân thể phải luyện cho mảnh mai, nhẹ nhõm để nhảy được cao, vọt được xa. Khi giao tranh họ như con sóc luôn tránh, rồi bất thần chớp nhoáng tấn công địch thủ. Họ chủ trương lấy sự mềm mại uyển chuyển để khắc chế sức mạnh vũ bão. Về võ khí, họ thích xử dụng kiếm, thương và múa tít rất hoa mỹ khiến địch thủ phải hoa mắt.

Về tác phong, họ đi đứng khoan thai, nói năng từ tốn, đáng điều dịu dàng, uyển chuyển. Tính tình họ nhu nhả, lịch sự và tế nhị.

Còn «Cương Nhu phối triển» là định luật phối hợp cả Cương lẫn Nhu để làm nảy nở những tính túy mới. Cương có giá trị ở chỗ nó biểu tượng cho sự hào hùng, nghị lực quả cảm và ý chí sắt đá. Nhu biểu tượng cho sự nhu hòa, vì tế, lấy mềm uốn cứng và điều hòa khí tiết của người võ sinh.

Nhưng quan sát trong thiên nhiên, cũng như trong đời sống thực tế, nhất là trong võ thuật, nếu chỉ có Cương mà không có Nhu dễ bị ngộ nhận là vũ phu, thiếu linh hoạt, biến hóa, làm giảm sự tiến bộ.

Còn ngược lại chỉ Nhu mà không Cương, sẽ mất hiệu lực tối đa trong kỹ thuật, tinh thần có thể mềm yếu, nhu nhược, mất vẻ oai phong của con nhà võ.

«Cương Nhu phối triển» là một định luật biến hóa, huyền ảo không cùng. Người đã đạt tới mức cao độ của luật này thời xuất thần nhập hóa, lúc nào cũng ứng dụng tự tại mà không trì chậm thoái hóa, xử sự luôn luôn hợp thời, đúng lúc mà không thiếu phần hào hùng, cao thượng.

a) Trong kỹ thuật giao tranh, lúc thì dùng sức mạnh vũ bão tấn công chớp nhoáng, lúc thì luôn tránh uyển chuyển; không chịu nổi đòn của đối thủ thì nương theo đà đánh té xuống thoát hiểm, rồi bất thần tung mình đòn hết sức mạnh phóng tới đánh gục đối thủ, đó là luật «Cương Nhu phối triển».

b) Trong tinh thần hành xử, lúc cương quyết quả cảm, lúc ứng biến linh lợi, lúc hào hùng đỉnh đặc, lúc tình cảm tế nhị ân hận, biến hóa khôn lường để hợp với lòng người và lẽ trời, đó là luật «Cương Nhu phối triển» của Vovinam.

HỎI : Người đứng tuổi yếu đuối có tập Vovinam được không ?

ĐÁP : Được lắm, Vovinam thích hợp với mọi lứa tuổi, mọi thể tạng. Phương pháp huấn luyện của Vovinam đi dần từ nhẹ nhàng, dần dợt tới phần uyển áo, công phu, trước hết là gây cho người tập sự say mê, ham thích, sức lực tăng tiến cùng với sự linh lợi, dẻo dai và gan dạ, sau đó, lên cao mới tới phần khổ luyện, chịu đựng đau đớn để quen dần với đau đớn và coi thường mọi đau đớn.

HỎI : Phương pháp huấn luyện đó được áp dụng ra sao ?

ĐÁP : Phương pháp huấn luyện hiện thời áp dụng : Khởi đầu luyện tay chân, gạt, chém và đâm, đá mau lẹ, kín đáo, thân thể di chuyển nhịp nhàng, uyển chuyển, biết phương pháp té nhẹ nhàng không đau đớn. Song song với việc tập đó, được học những đòn thế giản dị, dễ hiểu để việc học chóng thấu hoạch kết quả và ứng dụng hữu hiệu trong sự tự vệ.

Khi tay chân đã thuần thục, linh lợi, mới luyện những đòn thế ảo diệu, hiểm hóc và bắt đầu luyện tới thân thép (tấn, nội công) cho gân cốt cứng cáp, dẻo dai, thân thể vững vàng, chắc chắn. Sau cùng mới luyện cách xử dụng khí giới và phép diêm huyết.

Phương pháp huấn luyện này ngược lại với phương pháp của võ cổ truyền. Xưa kia, người mới học, phải luyện nội, ngoại công trước (tập ngồi tấn) hàng năm cho thân thể đánh thép dần chắc, rồi mới tập múa bài và cuối cùng mới phân thể. Thời nay, phương pháp này không còn thích hợp, vì chậm quá. Hơn nữa, khi luyện tay chân vòng to, gân guốc, thân thể đánh thép vững chắc thì đã trở thành nặng nề, chậm chạp không sao có thể luôn tránh uyển chuyển, xoay trở mau lẹ được. Lúc đó hiệu

năng của võ thuật (kỹ thuật dùng sức) đã bị sút giảm rất nhiều. Phương pháp huấn luyện của Vovinam Việt Võ Đạo là luyện sự lạnh lẽo, uyển chuyển trước sự gân guốc, vững chắc. Tự vệ thường thức hữu hiệu rồi mới đi vào căn bản. Gây sự hứng thú say mê trước khi tiến dần vào công phu khổ luyện. Và khi đã tập được sự di chuyển mau lẹ, xoay trở thanh thoát, nhẹ nhàng thì sự luyện bắp thịt gân guốc cùng thân thể vững chắc tiếp theo chỉ giúp cho hiệu năng dùng võ thêm tăng tiến, thêm lạnh lợi thần tốc và chính xác, chứ không trở thành kênh cang chậm chạp nữa.

HỎI : Người đang mang bệnh (bệnh thường) có tập Vovinam Việt Võ Đạo được không ?

ĐÁP : Dầu bệnh nhẹ cũng nên chữa cho khỏi rồi hãy tập. Nhưng, nếu chỉ do thể tạng yếu chứ không mang bệnh thì trái lại tập rất tốt, sức lực sẽ dồi dào, tăng tiến rất mau, và tinh thần rất sáng khoái, tin tưởng, yêu đời, không còn tự ti mặc cảm nữa.

HỎI : Người thể tạng yếu tập Vovinam Việt Võ Đạo có cần tâm bồ theo phép dinh dưỡng đặc biệt gì không ?

ĐÁP : Nên dùng nhiều đường (đường càng đen, càng tốt).

Sau buổi tập nên uống một ly chanh đường hay nước mía nguyên chất cũng được. Mỗi sáng dùng một hoặc hai hột gà tươi có trứng. Bữa cơm chính thức nên ăn thay đổi cho ngon miệng, nhưng phải có đủ rau, đậu, thịt cá v.v. Và nên ăn nhiều trái cây.

Tuy nhiên, sự ăn uống tâm bồ chỉ là điều phụ, có càng tốt, thiếu cũng không sao. Điều chính yếu là sự vận động thân thể và luyện tập võ thuật một cách chừng mực, đều đặn sẽ làm tăng sức khỏe, ăn uống ngon miệng, thì dầu không có đủ điều kiện tâm bồ theo đúng phép dinh dưỡng vẫn đạt tới kết quả tốt đẹp, không có gì đáng ngại cả.

HỎI : Nghe nói phương pháp té (ngã) của Vovinam Việt Võ Đạo nguy hiểm lắm. Và mới tập đã phải té ngay trên sàn gạch thì chịu đựng sao nổi ?

ĐÁP : Sự thực trái lại. Phương pháp té của Vovinam rất nhẹ nhàng và an toàn, không hề gây chút nguy hiểm nào cho

người tập. Bằng chứng rõ rệt nhất là rất nhiều nữ sinh mạnh mẽ và các thiếu sinh gầy yếu, té trên sàn gạch rất gọn gàng, nhệm lẹ, không hề hấn gì cả. Điều cần hệ là phương pháp hướng dẫn làm sao cho té không đau, và phải đi dần từ dễ đến khó. Có bao giờ bắt người mới đến tập phải té cao và dẫn dư như người đã tập lâu đâu. Như thế ai mà tập nổi. Nếu không biết cách té, không được chỉ dẫn tường tận thì không phải chỉ người gầy yếu té mới đau đâu đâu mà càng người cao lớn vạm vỡ bao nhiêu té lại càng đau bấy nhiêu, vì nặng xương nặng thịt. Khi đã được chỉ dẫn tường tận, đi từ thấp đến cao, từ dễ tới khó, thì dầu người yếu đuối hoặc sức lực té cũng không đau cả.

Hơn nữa, trong mỗi phòng tập của Vovinam Việt Võ Đạo đều vẫn dành một khoảng có thảm cho phụ nữ và người yếu, dễ mang lại sự yên tâm cho họ lúc ban đầu. Tuy nhiên, khi đã thuần thục cách té, họ đều tự ý bỏ thảm ra té ở ngoài gạch. Vì thấy té ở thảm chỉ làm cho họ nhút nhát và đau thêm chứ không ích lợi gì cả.

HỎI : Phương pháp té của Vovinam Việt Võ Đạo ra sao mà té trên thảm cũng không an toàn bằng té trên sàn gạch ?

Phương pháp té của Vovinam khác hẳn phương pháp té của Nhu đạo Nhu đạo vì chuyên té trên thảm nên phương pháp của họ là khi vừa rơi mình xuống, họ vung 2 tay đập mạnh vào thảm với mục đích làm giảm một phần phản lực của mặt thảm. Nhưng nếu té trên sàn gạch mà đập tay như thế sẽ bị đau đớn hoặc thương tích ngay. Và dù có đập 2 tay mạnh cách nào chăng nữa, thân thể của người đập cũng vẫn còn chịu tới 7, 8 phần 10 phản lực của sàn gạch, như thế sẽ không thể nào tránh khỏi nguy hiểm.

Trong phương pháp té của Vovinam Việt Võ Đạo, « Phản lực ngang » trong động lực được áp dụng để làm giảm phản lực của sàn gạch. Nghĩa là khi vừa rơi mình xuống, người võ sinh Vovinam co tròn mình lại như con tôm, cằm chạm ngực, gáy cong vút lên khỏi mặt sàn, đồng thời lăn người sang ngang (bên trái hoặc bên phải tùy theo thể té) hoặc lăn tròn theo chiều dọc của thân thể mà đứng dậy.

Một thí dụ dễ hiểu : Nếu ta ném một thùng vuông từ trên cao xuống, một góc thùng nào đập vào mặt sàn chắc chắn cũng đều phải bể hoặc bẹp, nhưng khi là cái thùng tròn và vừa chạm vào mặt

sàn nó đã lăn tròn đi thì lại không sao cả, vì sức nặng đáng lẽ dồn vào một chỗ gánh chịu (thùng vuông) đã được chia bớt cho chiều ngang. Do đó, nếu té từ trên cao xuống mà người tập chỉ đè cho một chỗ, hoặc vai, hoặc lưng, hoặc hông, hoặc tay hay chân tiếp xúc thẳng với mặt sàn thì sẽ bị sức dội lại làm đau đớn, có khi gây thành thương tích, nhưng nếu lăn tròn đi cho tất cả mọi nơi cùng gánh chịu thì tức là phản lực đã được hóa giải và người tập sẽ chẳng hề hấn gì.

Bởi vậy, khi té đã thuần thục, người võ sinh Vovinam chỉ thích được té ở sàn đá hoa nhẵn bóng để cơ mình lăn tròn, trong khi té ở thảm bị rì lại không lăn theo chiều té được.

HỎI : Vovinam Việt Võ Đạo có dạy các môn khí giới như Dao, Côn, Kiếm, Thiết Linh v.v., và cách diêm huyết không ?

ĐÁP : Căn bản của võ thuật là quyền cước. Phải luyện thuần thục quyền cước mới học sử dụng khí giới được, nếu không chỉ là mang khí giới trao cho kẻ địch; tay chân còn vụng về chậm chạp làm sao giữ nổi khí giới.

Đến trình độ dạy sử dụng khí giới, Vovinam Việt Võ Đạo cũng chú trọng nhiều về giao đấu thực hành với những thế công phá thực sự hữu hiệu của kiếm đấu kiếm, kiếm chống côn, côn đấu côn, côn chống mã tấu, hoặc tay không chống mọi loại khí giới. Còn phần múa bài, Vovinam Việt Võ Đạo chỉ dùng để ôn lại một mình những thế đã luyện thực hành nhiều rồi, ngõ hầu khỏi quên và làm cho thân thể được uyển chuyển, nhịp nhàng, gân cốt dẻo dai, vững mạnh, chứ múa với mục đích chỉ cốt hoa mỹ không phân thế được thì Vovinam không lưu ý tới, vì tốn công luyện tập mà vô dụng.

Riêng phần diêm huyết, tới nay các ngành y học Đông và Tây đã khám phá ra hầu hết các trọng huyết trong cơ thể con người, nên không còn là điều thần bí nữa. Tuy nhiên, biết huyết là một chuyện, còn đánh trúng huyết hoặc đánh trúng huyết vừa tới tầm mức mình muốn cho đối thủ mê man hay tê liệt lâu, mau lại là chuyện khác.

Do đó, diêm huyết chỉ được truyền cho những người đã có một trình độ võ thuật khá cao và phải là người có đạo đức. Chân tay chưa làm chủ được mà đã dạy diêm huyết thì khi chỉ muốn dọa, cảnh cáo đối phương đã vô tình quá tay làm chết đối phương. Còn khi muốn diêm mạnh cho đối phương tê liệt thật lâu thì lại luống cuống diêm chệch. Ngay khi cùng diêm trúng một huyết mà sức ấn

nồng hay sâu hơn một chút đã gây cho đối thủ một tình trạng hoàn toàn khác biệt, hoặc là chẳng hề hấn gì hoặc là bất đắc kỳ tử. Diêm huyết là một công phu thượng thừa, vô cùng tinh mật làm sao có thể truyền bá bừa bãi cho những người mới học võ được ít lâu và chưa hiểu rõ về tinh thần và đạo hạnh của người đó? Một võ sinh mới tập ít lâu đã được thầy hứa dạy diêm huyết, thì đó chỉ là cách hoa ngôn, bịp bợm.

HỎI : Môn phái Vovinam Việt Võ Đạo có cho võ sinh đấu võ đài không? Tại sao?

ĐÁP : Không. Vì môn phái Vovinam là một môn phái võ đạo, có đường lối, chủ trương rõ rệt, nên muốn góp phần vào việc cải tạo xã hội, xây dựng con người toàn diện hơn là việc thượng đài chỉ có tính cách thể thao.

a) Về kỹ thuật, việc thượng đài đòi hỏi ở võ sĩ sức nặng tương đương và phải tuân theo những luật lệ đã quy định. Do đó, sự thắng bại trên võ đài quyết định ở diêm liễu lĩnh, gan dạ chịu đòn và dai sức của võ sĩ chứ không ở diêm tài nghệ cao siêu uyên áo. Trường hợp tự vệ lại khác, một võ sinh dù mảnh khảnh nhỏ bé, một khi võ cơ bị kẻ lớn, mạnh hơn hành hung, xúc phạm tới danh dự sẽ trở nên vô cùng dũng cảm và hoàn toàn trông cậy tuyệt kỹ của mình với những đòn phản công ác liệt, không luật lệ gì cả.

b) Về tinh thần, việc thượng đài đòi hỏi ở võ sĩ sự tranh đấu tận tình, quyết liệt, đánh đòn đập đối phương càng gục chống càng được hoan hô, càng đổ máu càng được cổ vũ. Vì vậy, tinh thần họ trở nên tàn bạo, hiếu chiến hiếu thắng, coi chiến và thắng là mục đích tối hậu của sự học võ.

Trong khi với tinh thần võ đạo, võ sinh phải đặt tình thương vào võ thuật, chỉ dùng võ thuật khi cần bảo vệ lẽ phải, kiến thiết sự sống, chứ không dùng võ thuật làm trò tiêu khiển, giải trí cho mọi người.

Với kỹ thuật cần gan dạ chịu đòn, các võ sĩ thượng đài phải tập theo phương pháp để cho bị cát đập vào đầu vào mặt và tập đánh đấm thực mạnh vào đầu mặt cho dày dạn đi. Phương pháp đó quả làm cho họ gan dạ, có sức chịu đựng, song đồng thời cũng đã lần lần làm cho thần kinh họ suy nhược, óc lờn, trí nhớ giảm sút. Với tinh thần tranh đấu tận tình sát phạt đã làm cho tâm hồn họ khô cằn, ngộ ngược và biến họ thành những con người bất nhất

chợt cởi mở, chợt hẹp hòi nông cạn, lúc tốt lúc xấu, ưa phản ứng bằng sức mạnh nhưng xử dụng sức mạnh lại rất chậm chạp. Do đó, họ thường thiếu sự khôn ngoan, tế nhị để thành công trong đời sống và khi dùng võ thực sự ở ngoài đời, cũng vì thói quen hạn chế của luật lệ thượng đài, họ thường sơ hở không giữ kín các trọng huyết, nên nếu gặp những tay võ có căn bản, họ cũng dễ dàng bị thất bại.

HỎI : *Vậy môn sinh Vovinam Việt Võ Đạo học võ để làm gì ?*

ĐÁP : Phần đông, người ta học võ để tự vệ, một số học võ là vì ham thích võ thuật muốn trở thành người giỏi võ. Cả hai quan niệm trên đều nhắm thuận tủy vào võ thuật, và đó chỉ là ý nghĩ đầu tiên của người mới bước chân vào ngưỡng cửa tòa nhà võ đạo. Sau đó, họ sẽ hiểu rằng : Võ thuật và võ đạo luôn luôn đi đôi với nhau, và là những chất liệu vô cùng quan thiết xây dựng con người toàn diện, vun trồng cho cuộc sống và con người mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

Với nhận thức đó, môn sinh Vovinam học võ để thân thể khỏe mạnh, trí tuệ minh mẫn, tâm hồn cao thượng, để có ý chí hơn, có nghị lực hơn, có tư tưởng tiến bộ hơn, để yêu đời sống hơn, để tin tưởng cái giá trị thực sự con người của mình, tin tưởng cái khả năng đóng góp của mình sẽ đặc lực hơn vào việc mưu cầu hạnh phúc chung cho gia đình, cho xã hội.

HỎI : *Võ thuật và võ đạo là gì ? Và khác nhau ra sao ?*

ĐÁP : Võ thuật : Kỹ thuật dùng sức (đòn, thế, miếng, vũ khí) ứng chiến với người và vật.

Võ đạo : Hệ thống, triết lý của một môn phái võ có đường lối, chủ trương rõ rệt.

Mở một trường dạy võ, là làm công việc quảng bá võ thuật, và chỉ đứng ở cương vị võ thuật mãi khi trường đó chỉ chuyên chú rèn luyện thân thể cho người tập được tráng kiện, vững chắc cùng kỹ thuật dùng sức chiến đấu.

Nhưng nó sẽ trở thành võ đạo, nếu trường dạy võ đó có tổ chức quy mô, có đường lối chủ trương rõ rệt, có ý thức hệ vững chắc, hướng dẫn người môn sinh theo một nếp sống thanh cao, một tinh thần bao dung, khoáng đạt, ý thức được nhiệm vụ làm người và làm dân của mình. Đó là đã chuyển từ rèn luyện thân xác sang phần rèn luyện tinh thần, nhân cách.

HỎI : *Một môn phái võ đạo mà dạy các môn sinh những đòn thế sắc bén, ác hiểm quá, lỡ khi xử dụng quá tay gây sự chết chóc hoặc đã thương nặng nề đối thủ thì còn được gọi là võ đạo không ?*

ĐÁP : Võ đạo được thể hiện ở tinh thần học võ và ý thức dùng võ chứ không phải ở đòn thế sắc bén, ác hiểm. Võ thuật mà không sắc bén, độc đáo thì làm sao còn xứng đáng được gọi là võ thuật, và trường hợp bắt buộc phải dùng võ làm sao đạt được kết quả ?

Với tinh thần võ đạo, một võ sinh học võ không phải cốt để thử thách, tranh hơn thua với người cùng tầm vóc, sức lực như mình, nhưng khi gặp kẻ vô cớ xúc phạm đến danh dự, mạng sống của mình, hoặc họ áp bức người cô thế chà đạp lẽ phải, thì dù họ hung dữ, vạm vỡ hơn mình gấp bội, người võ sinh vẫn cần bình tĩnh đối phó. Trong trường hợp này, nếu không vượt khỏi những quy ước tinh thần thông thường thì làm sao có thể thủ thắng được.

Do đó, chúng ta thấy rằng : Một môn phái tuy đào tạo được nhiều môn đệ, trình độ võ thuật sắc bén, độc đáo, ác hiểm, nhưng họ không bao giờ đem dùng bừa bãi, mà còn luôn luôn hòa điệu võ thuật với lòng từ ái, khoan dung, độ lượng, thì phải được gọi là võ đạo. Trái lại, võ thuật tuy được gọt giũa đi để biến thành môn thể thao, nhưng luôn luôn hiếu sự, gây chiến với người, dùng võ không đúng lúc thì vẫn chẳng là võ đạo.

Ngoài ra, muốn xứng đáng là võ đạo, một môn phái phải thể hiện được tinh thần cấp tiến cao cả, có quan niệm chính xác về vũ trụ và nhân sinh, cùng đề ra những phương cách tu tâm, dưỡng tính xử thế và hành động cho toàn thể môn sinh. Đó mới thật là võ đạo.

HỎI : *Về võ thuật, Vovinam tổng hợp được hầu hết tinh hoa võ thuật đã có trên thế giới, còn về phần tinh thần, Vovinam Việt Võ Đạo xây dựng lý thuyết trên căn bản tôn giáo hay nền triết học nào ?*

ĐÁP : Cũng như định lý về võ thuật, Vovinam Việt Võ Đạo xây dựng lý thuyết trên tinh thần truyền thống, tự chủ và bất khuất của dân tộc, tôn trọng và dung hợp hết thảy các tôn giáo và các nền triết học theo một nhận thức phóng khoáng, cởi mở, chứ không cố chấp, gò bó trong cái vỏ cứng của tín điều để quan niệm sống được linh động thực tiễn, thích ứng được với hoàn cảnh và giữ tròn đạo hạnh của người võ sĩ trong sự tu kỹ, xử thế.

HỎI : *Vovinam Việt Võ đạo quan niệm ra sao về sự sống của con người ?*

ĐÁP : Vovinam Việt Võ Đạo quan niệm rằng : Ngoài đời sống tâm linh dành cho tôn giáo, con người cần phải có một thể xác lành mạnh, một ý chí đanh thép, một nghị lực quả cảm, một tâm hồn cao thượng, luôn luôn yêu đời sống, niềm nở, hòa hiệp với mọi người, qua 4 nhận định về :

Sự sống.

Đích sống.

Tương quan giữa cá nhân với tập thể

Đạo sống.

HỎI : *Nhận định về sự sống của Vovinam Việt Võ Đạo ra sao ?*

ĐÁP : Vovinam Việt Võ Đạo nhận định rằng : Trên thế gian này không có vật gì có thể đứng một mình mà tồn tại, chúng phải chịu nhiều ảnh hưởng liên hệ lẫn nhau.

Ví dụ : không ai có thể tự tạo ra đủ mọi thứ, như cơm ăn, áo mặc, nhà ở, vật dụng thường dùng để có thể chỉ một mình mà sống nổi, trái lại phải do nhiều người cung cấp và rồi đến lượt chính họ cũng phải đóng góp công sức vào nhu cầu chung mà tạo ra sự sống. Do đó, Vovinam Việt Võ Đạo chủ trương dung hợp các võ phái, cũng như các phần tử trong đại khối nhân loại để cùng biến dịch và giao hòa sự sống.

HỎI : *Nhận định về đích sống của Vovinam Việt Võ Đạo ra sao ?*

ĐÁP : Về đích sống, Vovinam Việt Võ Đạo nhận định rằng : Chỉ có những con người sống không có đích sống, chớ không có đích sống nào không có sự sống. Vì đích sống tự nó đã có một giá trị, một ý nghĩa linh động : đề mà đạt tới. Chỉ có đích sống đúng hay sai, cao hay thấp mà thôi.

HỎI : *Nhận định tương quan giữa cá nhân với tập thể của Vovinam Việt Võ Đạo ra sao ?*

ĐÁP : Vovinam nhận định rằng : Giữa cá nhân và tập thể đều có tương quan trách nhiệm. Tập thể vun trồng cho tài năng cá nhân nảy nở, nhưng cá nhân phải hòa đồng vào tập thể mới có thể thành công. Hoặc có một cách khác : Nếu không có cá nhân lỗi lạc, tập thể không thể nói những thành công phi thường, nhưng không có thành công phi thường nào chỉ do cá nhân mà nên, dù đó là một nhà bác học, một vị đại anh hùng.

HỎI : *Nhận định về đạo sống của Vovinam Việt Võ Đạo ra sao ?*

ĐÁP : Đạo sống của Vovinam Việt Võ Đạo có 3 phần vụ : Sống, Đề Cho Người Khác Sống, Và Sống Cho Người Khác.

1) **SỐNG :** Ở đây không phải là ích kỷ chỉ sống cho riêng mình, mà là sống đầy đủ, kiện toàn con người của mình trên 3 phương diện : thân thể khoẻ mạnh, trí tuệ minh mẫn, tâm hồn cao thượng, đề nhờ đó mà có thể giúp ích được cho gia đình, cho xã hội.

2) **ĐỀ CHO NGƯỜI KHÁC SỐNG :** Con người của mình đã kiện toàn, hơn người, nhưng không lấy đó làm lợi khí lấn át, giành giật quyền sống của người khác. Trái lại, phải tôn trọng, giúp đỡ người khác cùng tiến bộ, hưởng được hương vị sống như mình. Điều gì mình muốn, người khác cũng muốn. Đợi g bao giờ vì điều muốn của mình mà bắt người khác phải bỏ điều muốn của họ.

3) **SỐNG CHO NGƯỜI KHÁC :** Phần vụ cao quý nhất, đòi hỏi chúng ta phải hy sinh một số quyền lợi vật chất hoặc tinh thần cho người.

Tại sao chịu thiệt thòi như thế ? — Vì cuộc sống của chúng ta liên quan, ràng buộc với cuộc sống của mọi người. Sự thành công trong đời sống của chúng ta, bất cứ về phương diện nào, cũng đều do những người xung quanh mang lại.

Thí dụ : Một võ sĩ muốn trở thành vô địch, tất nhiên anh ta phải khổ công rèn luyện tài năng. Nhưng khi tài năng đã có mà không một ai đấu với anh ta thì liệu anh ta có trở thành vô địch không ? Suy ở đây ra, chúng ta thấy : sống cho người khác là chúng ta mong họ sống lại cho mình. Và khi chúng ta hy sinh mạng sống cho người khác là chúng ta cũng mong họ sẽ làm danh tính chúng ta còn sống mãi trong lịch sử. Trường hợp Lê Lai liều mình cứu Lê Lợi đã chứng minh điều đó. Nếu thời xưa Lê Lai không dám chết thay cho Lê Lợi, để Lê Lợi hoàn thành công cuộc phục quốc, thì lịch sử dân tộc Việt Nam có tên Lê Lai không ? Và ngày nay chúng ta có còn nhắc tới cái gương cao đẹp của Lê Lai không ?

HỎI : *Quan niệm chánh trị của Vovinam Việt Võ Đạo ra sao ?*

ĐÁP : Vovinam Việt Võ Đạo nhận định rằng : Trong xã hội đương nhiên con người có những dây liên hệ, ràng buộc bởi những luật lệ, nên Vovinam Việt Võ Đạo rất chú trọng tìm hiểu bản phận và quyền hạn người công dân, song tuyệt đối không làm chánh trị đảng phái với mục đích tham chánh.

HỎI: *Lập trường của Vovinam Việt Võ Đạo đối với chánh quyền và các đảng phái ra sao ?*

ĐÁP: Vovinam Việt Võ Đạo không ủng hộ hay đả đảo một ai, nghĩa là không có vấn đề suy tôn hay triết hạ cá nhân. Tuy nhiên, nếu là công cuộc ích quốc, lợi dân thì dầu ở về phía chánh quyền hay bất cứ đoàn thể nào, Vovinam Việt Võ Đạo cũng sẽ tùy cương vị và hoàn cảnh tiếp tay góp sức. Vovinam Việt Võ Đạo chỉ chú trọng đến xây dựng chứ không phá hoại.

HỎI: *Vovinam Việt Võ Đạo có thường xuyên hoạt động công tác xã hội không ?*

ĐÁP: Không. Mục đích của Vovinam Việt Võ Đạo nhằm vào việc xây dựng con người toàn diện trên căn bản võ thuật và tinh thần võ đạo, chứ không đơn thuần hoạt động công tác xã hội, vì vậy, chỉ những trường hợp đặc biệt Vovinam Việt Võ Đạo mới tham gia công tác xã hội, và cũng chỉ hoạt động với tinh thần vị tha, vô điều kiện, đề biểu lộ tình tương thân tương ái với mọi người, chứ không thường xuyên hoạt động công tác xã hội, coi đó là mục đích duy nhất.

HỎI: *Lỗi «Nghiem lễ» của Vovinam «Bàn tay mặt đặt lên tim» có ý nghĩa gì ?*

ĐÁP: Bàn tay tượng trưng cho sức mạnh là bàn tay thép. Trái tim tượng trưng cho tình thương là trái tim từ ái. Khi đặt tay lên tim «nghiem lễ», người môn sinh Vovinam phải nhớ: Chỉ được dùng võ khi đã đặt vào đó một tình thương, tức là bàn tay thép phải đi đôi với trái tim từ ái, đức dũng phải đi đôi với lòng nhân. Người môn sinh Vovinam dùng võ để cảnh cáo, để cảm hóa người chứ không dùng võ để trừng phạt, để trả thù người. Dùng võ với tinh thần võ đạo là luôn luôn bao dung, tha thứ cho người, chứ không hoàn toàn với tính cách võ thuật là tàn bạo, giết chóc.

Ngoài ra, khi đặt tay lên tim, người môn sinh Vovinam còn có một truyền cảm đối với nhau: Họ đều là những con người mang chung một giòng máu, nên họ phải thương yêu, tha thứ, che chở và đùm bọc lẫn nhau, cùng khuyến khích nhau làm việc lợi ích cho quốc gia, cho xã hội.

HỎI: *Vovinam Việt Võ Đạo có mấy đẳng cấp ?*

ĐÁP: Về đẳng, Vovinam Việt Võ Đạo có.

— Sơ đẳng (đai lưng màu xanh dương)

— Trung đẳng (đai lưng màu vàng)

— Cao đẳng (đai lưng màu đỏ)

— Thượng đẳng (đai lưng màu trắng).

Về cấp:

— Sơ đẳng có 3 cấp (đai xanh thêm 1, 2, 3 vạch vàng)

— Trung đẳng có 3 cấp (đai vàng thêm 1, 2, 3 vạch đỏ)

Cao đẳng có 7 cấp (đai đỏ thêm từ 1 đến 7 vạch trắng)

— Thượng đẳng độc nhất, dành riêng cho vị Chủ môn lãnh đạo môn phái.

Ngoài ra, khi bắt đầu học võ phải qua lớp Tự Vệ Nhập Môn (đai màu xanh nhạt, như màu áo) mới lên bậc Sơ đẳng. Và khi vừa hết bậc Trung đẳng (nếu trúng tuyển) môn sinh sẽ trở thành Võ sư Trợ huấn (mang đai màu đỏ có 2 vạch vàng) và chuyển lên học lớp Dự bị Cao đẳng.

HỎI: *Thời gian theo tập mỗi cấp bao lâu ?*

ĐÁP: Từ lớp Tự Vệ Nhập Môn lên tới lớp Dự bị Cao đẳng, mỗi cấp học 6 tháng. Riêng Cao đẳng từ 1 tới 2 năm mới lên 1 cấp, Thượng đẳng vô định, vì chỉ vị Chủ môn có nhiệm vụ lãnh đạo môn phái mới ở trình độ đó.

HỎI: *Vovinam Việt Võ Đạo có mấy màu đai ? Ý nghĩa ra sao ?*

ĐÁP: Có 4 màu căn bản:

XANH: biểu thị màu hy vọng, với ý nghĩa võ sinh đang nuôi một hy vọng tiến sâu vào ngành võ thuật và tu dưỡng tinh thần võ đạo.

VÀNG: biểu thị màu da, với ý nghĩa võ thuật và võ đạo bắt đầu ngấm vào thân thể.

ĐỎ: biểu thị màu máu với ý nghĩa võ thuật và võ đạo đã ngấm sâu vào máu huyết, lưu thông trong thân thể.

TRẮNG: biểu thị màu xương, với ý nghĩa võ thuật và võ đạo đã ngấm sâu vào xương tủy, biến thành thân thái con người tượng trưng tinh hoa môn phái.

HỎI: *Ý nghĩa phù hiệu Vovinam Việt Võ Đạo ra sao ?*

ĐÁP: Ý nghĩa phù hiệu của Vovinam Việt Võ Đạo được biểu hiện bằng màu sắc và hình nét.

a) MÀU SẮC:

XANH: trở âm tố, tượng trưng cho biến cả và hy vọng.

ĐỎ : trở dương tở, tượng trưng cho lửa sống và sự tranh đấu hào hùng, kiên quyết.

VÀNG : Tượng trưng cho Vương Đạo Á Đông, màu của vinh quan hiên hách.

TRẮNG : tượng trưng cho sự tinh khiết, thanh tịnh, cao cả và thâm viễn tuyệt vời, với triết tính không hình không sắc.

Đó cũng là 4 màu đại đẳng cấp của Vovinam Việt Võ Đạo.

b) HÌNH NÉT :

— Vành ngoài do hình vuông và hình tròn ghép lại, tượng trưng cho sự phối hợp giữa Cương và Nhu, biểu thị cốt truyền của sự toàn chân, toàn thiện

— Vòng tròn nhỏ xanh đỏ : biểu tượng cho Âm và Dương (Âm : xanh, Dương : đỏ).

— Bản đồ màu vàng ở giữa, bao hàm ý nghĩa : tương thối, tương giao, tương sinh và thường địch, là hình thể một Việt tộc, oai hùng, tự chủ, độc lập và thống nhất.

— Vòng tròn lớn bao quanh vòng tròn nhỏ màu trắng, biểu tượng cho đạo thể huyền nhiệm không hình không sắc, với sự vụ phối hợp, khắc chế, điều hòa, bao dung.

(Xem hình vẽ phù hiệu ngoài bì)

HỎI : Muốn theo tập Vovinam Việt Võ Đạo, phải có những điều kiện gì ?

ĐÁP : Tất cả mọi người, không phân biệt nam nữ, tôn giáo và quốc tịch, từ 10 tuổi trở lên đều có thể xin nhập học với điều kiện :

— Làm đơn xin nhập học (theo mẫu in sẵn).

— Trình giấy khai sinh hoặc thẻ vì khai sinh.

— Giấy cam đoan của phụ huynh hay người giám hộ, (nếu dưới 18 tuổi).

— 2 tấm hình 4x6.

— Đóng học phí.

— May võ phục.

HỎI : Hiện nay những hoạt động của môn phái Vovinam Việt Võ Đạo ra sao ?

ĐÁP : Tất cả những hoạt động của Vovinam Việt Võ Đạo, từ trước tới nay, đều được đặt dưới quyền điều khiển của một thực

thể có tính cách cổ truyền, đó là « Môn Phái ». Riêng về phương diện pháp lý, năm 1959 Bộ Thông Tin và Thanh Niên cho phép thiết lập một Trung Tâm Huấn Luyện Vovinam (nghị định số 133 TTTN ngày 05-06-1959) và giấy phép đó đã bị thu hồi ngày 27-06-62; năm 1965 Bộ Thanh Niên cho tái lập Trung Tâm Huấn Luyện Vovinam Việt Võ Đạo (nghị định số 371/BTN/ND/TDTT ngày, 18-08-1965).

Hiện nay, môn phái Vovinam Việt Võ Đạo thấy cần phải hệ thống hóa tất cả các hoạt động dưới những tổ chức có căn bản pháp lý, để có thể tiến xa, tiến mạnh trong tâm nguyện xây dựng một thể hệ thanh, thiếu niên hùng mạnh cho dân tộc, đồng thời có thể vận động khối thanh, thiếu niên này trong việc bảo vệ quốc gia khi lâm nguy, kiến thiết quốc gia khi bình trị.

Với mục tiêu đó, môn phái Vovinam Việt Võ Đạo đã:

— Xin thành lập ngày 04-03-1968, một tổ chức lấy tên là « Tổng Hội Vovinam Việt Võ Đạo », để kết hợp tất cả cựu môn sinh, võ sư, võ sinh và thân hữu hoạt động trong mục tiêu của môn phái.

— Xin thành lập, ngày 25-11-1968, một cơ cấu phụ trách huấn luyện lấy tên là « Tổng Cuộc Việt Võ Đạo », để nghiên cứu và phổ biến Việt võ học, đào tạo các cán bộ ưu tú có đầy đủ khả năng về võ thuật, tinh thần võ đạo và nghệ thuật chỉ huy, tổ chức.

— Xin thành lập ngày 15-02-1959, một cơ cấu phụ trách hoạt động thanh niên lấy tên là « Tổng Đoàn Thanh Niên Việt Võ Đạo », để hướng dẫn các môn sinh tham dự các sinh hoạt thanh niên có tính các tập thể, xã hội, nhằm xây dựng một thể hệ thanh niên hùng mạnh bằng kỹ thuật và tinh thần võ đạo truyền thống Việt Nam.

Trong đà phát triển các cơ cấu huấn luyện Vovinam Việt Võ Đạo trên toàn quốc thì Tổng Cục Huấn Luyện Vovinam Việt Võ Đạo Trung Ương (cũng được gọi là Tổng Cuộc Việt Võ Đạo) đã thiết lập bốn Cục Huấn Luyện tại bốn vùng chiến thuật. Trong số này, Cục Huấn Luyện miền Trung hoạt động mạnh nhất, thứ đến Cục Huấn Luyện miền Tây.

Riêng ở Saigon, ngoài hai võ đường chính tại 30, Trần Hoàng Quân Chợ Lớn, và 2 bis, Đinh Tiên Hoàng Dakao, hầu hết các trường Trung Học Công Lập và Tư Thục lớn cùng một số những cư xá Đại Học đều có thiết lập võ đường Vovinam Việt Võ Đạo.

Có thể nói : Vovinam Việt Võ Đạo là môn Võ đang được sinh viên và học sinh Việt Nam yêu chuộng và theo tập nhiều nhất hiện nay.

Lời « TUYÊN THỆ NHẬP MÔN » của các Tân Việt Võ Đạo Sinh

(Thủ khoa một mình quý hàng đầu hồ :

« Hỡi các Tân Việt Võ Đạo Sinh khóa... hãy đặt tay lên tim »

«Trước Quốc Kỳ, tượng trưng tinh thần bất khuất và sự bất diệt của dân tộc.

«Trước Việt Võ Đạo Kỳ, tượng trưng truyền thống hào hùng và độ lượng của người võ sĩ đạo.

«Trước chân dung Sáng Tổ, tượng trưng tinh thần hy sinh của người thanh niên đối với tổ quốc và nhân loại.

«Chúng tôi, các tân môn sinh khóa... nguyện noi gương Sáng Tổ môn phái.

— Sống trong sạch, cao thượng.

— Hàm dưỡng chí khí.

— Khô công luyện tập.

Đề: Bảo vệ danh dự tổ quốc (đồng thanh — xin thề).

Đề: Phục vụ dân tộc và nhân loại (xin thề)

Đề: Xây dựng thể hệ thanh niên Việt Võ Đạo (xin thề).



*Chữ
Chữ
Chữ*

TIÊU THỨC VỀ LUẬT

THI VÀ CHẤM THI CỦA VOVINAM VIỆT-VÕ-ĐẠO

GỒM CÁC MÔN :

HẠNH KIỂM — TINH THẦN VÕ ĐẠO — KHẢO
HẠCH — NGHỆ THUẬT CHỈ HUY VÀ CÔNG LAO
XÂY DỰNG MÔN PHÁI — VÕ LỰC VÕ THUẬT

ĐIỀU I : Các kỳ thi trong năm :

Trong một năm, môn phái Vovinam Việt Võ Đạo tổ chức 4 kỳ thi lên các bậc Sơ Đẳng, Trung Đẳng, và 1 kỳ thi lên bậc Cao Đẳng. Thành phần Ban Giám Khảo gồm : 1 Chánh Chủ Khảo, 1 Phó Chủ Khảo, và nhiều Giám Khảo, tùy nhu cầu mỗi kỳ thi, sẽ được Võ Sư Chương Môn chỉ định bằng một phái lệnh văn thư.

ĐIỀU II : Điều kiện được chỉ định làm Giám Khảo :

— Thi lên bậc Sơ Đẳng Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam cấp : Võ sư Trung Đẳng trở lên.

— Thi lên bậc Trung Đẳng Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam cấp : Võ sư Cao Đẳng Đệ Nhất cấp trở lên.

— Thi lên bậc Dự Bị Cao Đẳng : Võ sư Cao Đẳng Đệ Nhị cấp trở lên.

— Thi lên bậc Cao Đẳng các cấp : Giám Khảo phải có Đẳng trình cao hơn thí sinh 2 cấp.

ĐIỀU III : Điều lệ dự thi :

a) Thí sinh phải học hết chương trình đúng với thời gian luyện tập đã ấn định, được chứng minh bằng sổ ghi danh gia nhập Môn phái do vị Quản Đốc Võ đường nơi thụ huấn đệ trình lên Võ sư Chương môn.

b) Làm đơn xin dự thi (có dán 3 hình 4x6).

c) Trình giấy khai sanh hoặc thể vi khai sanh.

d) Đóng lệ phí.

Hồ sơ dự thi phải trình nộp Văn phòng nơi Võ Đường thụ huấn trước kỳ thi nửa tháng.

ĐIỀU IV : Các môn thi và hệ số :

— Làm việc có quy củ, hệ thống.

— Tận tụy hiến tài lực xây dựng Môn phái.

— Triệt để thi hành những phương sách phát triển và làm sáng danh môn phái.

Phần điểm này sẽ do Võ sư phụ trách hội ý với toàn Ban Võ sư thuộc Võ đường thí sinh thụ huấn và tùy theo tài lực của thí sinh, có thể cho điểm tối đa 16, tối thiểu 11 1/2,

ĐIỀU IX : Tiêu chuẩn và thể thức cho điểm võ lực :

a) Nam — Khỏe người cao lớn, vạm vỡ và cân đối.

NỮ — Vóc người tầm thước, gọn gàng và vững chắc.

b) Đòn đánh mạnh.

c) Bền sức (xét qua giao đấu tự do, song luyện và đấu vật).

Hội đủ cả 3 điểm nêu trên có thể cho điểm tối đa 18. Nếu chỉ bền sức, đòn đánh mạnh, khỏe người cân đối nhưng nhỏ bé chỉ được điểm tối đa 14. Điểm tối thiểu không bao giờ cho dưới 10 cả.

ĐIỀU X : Tiêu chuẩn và thể thức cho điểm võ thuật :

Thi lên Sơ đẳng đệ I cấp, võ thuật gồm 2 phần :

— Đòn cơ bản.

— Giao đấu tự do.

Phần đòn cơ bản tối đa được 15. Phần giao đấu tự do được 5 điểm.

Từ Sơ đẳng đệ II cấp trở lên, võ thuật gồm 4 phần :

— Đòn cơ bản.

— Bài song luyện.

— Giao đấu tự do.

— Đấu vật.

Mỗi phần cho tối đa 5 điểm.

1. — ĐÒN CƠ BẢN

Tiêu chuẩn chấm điểm :

— Vào đòn đúng.

— Đánh nhanh.

— Biết cách té.

Phần điểm này sẽ do 2 vị Giám khảo cho riêng, sau đó cộng lại chia đôi, và thể thức rất rành rẽ sau đây :

a) Thi lên Sơ đẳng đệ I cấp đánh 10 thế, mỗi thế đánh ở mức trung bình cho 1 điểm và gạch một vạch ngang (—) hay vạch dọc (|). Nếu thế đó đánh thiết đúng và đẹp thì thêm gạch chéo nhỏ bên cạnh (x) cho thêm nửa điểm nữa là 1 điểm 1/2. Nếu đánh vấp thì thêm gạch ngang vào giữa gạch cũ (-|-) và thế võ đó được nửa điểm. Trường hợp đánh sai hoàn toàn thì khuyên tròn vào giữa vạch ((|)) không cho điểm nào cả. Ngoài ra khi thấy thí sinh té rất gọn, khéo, cho thêm 1/2 hay 1 điểm nữa.

Dưới đây vài thí dụ :

1—1 1—1 1—

(10 vạch trơn thu) cho 10 điểm, nếu té gọn khéo có thể cho 10 điểm 1/2 hoặc 11.

1—1 x 1—1 x 1—

(10 vạch trơn chu, có thêm 2 gạch chéo x nhỏ chỉ sự đánh thiết nhanh và đẹp, thêm 2 nửa điểm), cho 11 điểm.

Nếu té khá có thể được tới 12 điểm.

(Cần vẽ lên bảng giải thích thêm)

b) Thi lên Sơ đẳng đệ II, đệ III và Trung đẳng đánh 8 thế, mỗi thế đánh ở mức trung bình cho nửa điểm và gạch một vạch ngang () hay vạch dọc (|) cũng giống thể thức trên. Gạch chéo được thêm 1/4 điểm. Gạch có vòng khuyên không điểm.

Thí dụ :

1—1 x 1—1 x

(8 vạch trơn chu được mỗi gạch nửa điểm, có thêm 2 gạch nhỏ, thêm 2 1/4) cho 4 điểm 1/2.

(Cần vẽ lên bảng giải thích thêm).

Đi bài quyền hay khi giới được tính điểm như một thế cơ bản.

2. — BÀI SONG LUYỆN

Tiêu chuẩn chấm điểm :

— Thuộc bài.

— Làm chủ được vị trí (không bị đầu quật đó).

— Trình bày gần bố, nhịp nhàng (lúc đánh nhanh thì nhanh, đánh chậm thì chậm, rất mạnh mẽ dữ dội, nhưng vẫn uyển chuyển, nhịp nhàng).

Mỗi phần được biểu hiệu bằng :

T : thuộc bài.

C : làm chủ được vị trí.

G : Gắn bó nhịp nhàng.

(Hoặc đánh dấu bằng số 1.2.3.)

Bài trình bày trọi về cả 3 phần, thêm 3 gạch chéo nhỏ bên 3 chữ đó (Tx Cx Gx) và cho điểm tối đa : 4 1/2.

Nếu không trọi nhưng cũng không kém, 3 chữ đó đề tron (T C G) và cho điểm trung bình : 3.

Phần nào kém khuyên vòng tròn vào bên cạnh và trừ điểm đi,

THÍ DỤ : thuộc bài nhưng không làm chủ được vị trí, không gắn bó nhịp nhàng, phê : T Co Go cho điểm 2 1/2.

Trái lại, đánh rất nhịp nhàng gắn bó, làm chủ được vị trí, nhưng không thuộc bài lắm, phê : To Cx Gx và cho điểm 4.

3) GIAO ĐẤU TỰ DO

a) Tiêu chuẩn chấm điểm :

Bình tĩnh, gan dạ, tấn công liên tiếp.

Biết áp dụng những thế đã tập.

Né tránh tài tình, phản công hữu hiệu.

Trường hợp chỉ xử dụng riêng đòn chân hoặc đòn tay mà thắng đối thủ sẽ không được cao điểm bằng biết dùng cả đòn chân lẫn đòn tay.

b) Phương thức chấm điểm :

1- Chấm sát từng đòn. Nghĩa là mỗi trái đấm hay ngọn đá trúng của cả 2 bên đều được ghi ngay xuống phiếu chấm điểm.

2- Chấm tổng quát. Nghĩa là Giám định chỉ cho điểm khi đã chấm chú theo dõi hết hiệp đấu.

Phương thức cho điểm thứ nhất có vẻ rành rẽ, cần thận, song Giám định phải nhanh mắt, nhanh tay. Mắt theo dõi trận đấu, tay ghi điểm. Nếu chỉ chăm chú nhìn đấu thủ sẽ quên ghi và chỉ chăm chú ghi sẽ không theo dõi được trận đấu. Đó là chưa kể có khi còn cho lẫn điểm người nọ sang người kia.

Phương thức cho điểm thứ hai là khi 2 đấu thủ đòn trúng trao đổi đi lại ngang nhau không căn ghi, và chỉ ghi khi một bên có điểm trọi hơn. Với phương thức này, Giám định được ung dung

nhận xét từ đầu tới cuối hiệp, không bị phân tâm mà lăm lăm. Do đó, nên theo phương thức chấm điểm tổng quát.

c) Khi nào cho điểm tối đa và tối thiểu :

Cần lưu ý : không phải cặp đấu thủ nào, Giám định cũng cho võ sinh thắng được điểm tối đa là 4, 1/2. Điểm tối đa chỉ dành cho võ sinh nào chiến đấu thật hoàn toàn hay đẹp và hữu hiệu. Nghĩa là vừa liên tục tấn công vừa có nghệ thuật né tránh ; biết phản công đúng lúc và xử dụng được đồng đều cả đòn chân lẫn đòn tay. Còn thì phải tùy theo mức tài năng của đấu thủ, căn cứ vào những tiêu chuẩn trên mà cho điểm : 2 điểm 1/2 hoặc 3 hoặc 4. Nếu trong một trận đấu cả 2 đều tầm thường thì chỉ cho điểm 1 hay 2 thôi.

d) Những điểm cần lưu ý về giao đấu tự do.

1- Sau trận đấu 3 phút võ sinh nào đánh trúng nhiều đòn hơn là người thắng. Trái đấm hay ngọn đá mạnh chỉ được kể khi hai bên cùng có một số đòn trúng ngang nhau.

2- Nếu hai đấu thủ cùng có một số điểm trúng ngang nhau thì võ sinh nào tấn công nhiều hoặc đòn đánh mạnh thắng.

3- Nếu cả 3 phương diện cùng ngang nhau thì võ sinh nào áp dụng được nhiều đòn thế căn bản hoặc trong «thế chiến lược» được kể là thắng.

4- Trường hợp mọi đấu thủ tấn công liên tiếp nhưng vô hiệu quả gặp một võ sinh né tránh tài tình nhưng cũng không phản công được đòn nào, thì người tấn công thắng. Nếu phản công được vài đòn thì người né tránh tài tình thắng.

5- Trường hợp một đối thủ tấn công ào ạt ở đầu hiệp nhưng đến giữa hiệp bị đối phương tấn công lại và tỏ ra thấm mệt, nếu đòn trúng ngang nhau thì người tấn công sau thắng cuộc vì bền sức.

6- Đánh té đối phương được điểm cao, nhưng sự té đó phải do những thế đánh rõ rệt gây ra chứ không phải là sự xô ầu. Nhất là trường hợp đối phương đã giơ chân lên đạp cản thì không được tính điểm.

d) Những đòn đánh đúng luật :

Được tính điểm những đòn đánh bằng mép tay, trái đấm, cùi chỏ, đầu gối và ngọn đá trúng vào mình hay mặt đối thủ. Trúng tay, chân, hông, lưng không tính điểm.

e) Những điểm cấm :

- 1- Cấm húc đầu.
- 2- Cấm ôm vật.
- 3- Cấm đánh hoặc đá vào gáy và hạ bộ.
- 4- Khi đối phương đã té không được đánh hay đá bồi nữa.
- 5- Khi nhập nội mà trọng tài đã hô «Buông» thì phải rời nhau ngay, không được đánh, khóa hay vật tiếp nữa. Và phải đứng tại chỗ đến khi trọng tài hạ lệnh «tiếp tục» mới được phép đánh tiếp.

6- Không được vờ té để tránh đòn.

Nên nhớ, khi phạm lỗi (dầu vô tình hay lỗi phạm rất nhẹ), phải ngưng lại, đứng nghiêm chỉnh «Nghiêm lễ» và chờ lệnh trọng tài.

4) ĐẤU VẬT :

- Lên Sơ đẳng đệ II và đệ III, chấp 3 người dưới 1 cấp.
- Lên Trung đẳng đệ I, chấp 6 người dưới 1 cấp.
- Lên Trung đẳng đệ II, chấp 9 người dưới 1 cấp.
- Lên Trung đẳng đệ III, chấp 12 người dưới 1 cấp.

Đấu liên tiếp với mỗi người 1 hiệp 3 phút.

a) Tiêu chuẩn :

Thắng 2/3, hoặc thắng 1/3, còn lại hòa cả, cho điểm trung bình (tức 2 hòa bằng điểm 1 thắng), cho 3 điểm.

Thí dụ :

— Thi lên Sơ đẳng đệ II và đệ III : 2 thắng 1 bại, hoặc 1 thắng 2 hòa : (trung bình) 3 điểm.

— Thi lên Trung đẳng đệ I : 4 thắng 2 bại, hoặc 2 thắng 4 hòa : (trung bình) 3 điểm.

— Thi lên Trung đẳng đệ II : 6 thắng 3 bại, hoặc 3 thắng 6 hòa : (trung bình) 3 điểm.

— Thi lên Trung đẳng đệ III : 8 thắng 4 bại, hoặc 4 thắng 8 hòa : (trung bình) 3 điểm.

Thi lên bậc Sơ đẳng đệ II và đệ III thắng cả 3 có thể được 4 hoặc 4 1/4 điểm hoặc 4 điểm 1/2, tùy theo sự thắng có rõ rệt và có xử dụng được nhiều thể vật ngã đối thủ không.

Thắng rõ rệt cả 3 bằng 1 thể : 4 điểm.

Thắng rõ rệt cả 3 bằng 2 thể : 4 điểm 1/4

Thắng rõ rệt cả 3 bằng 3 thể : 4 điểm 1/2.

b) Luật đấu :

1- Đánh ngã rõ rệt với những đòn thể đã học, được 1 điểm và được tuyên bố thắng cuộc.

2- Đánh ngã bằng những đòn thể đã học nhưng không rõ rệt, được 1/2 điểm và phải 2 lần mới thắng.

3- Nhắc bằng đối thủ lên quật xuống hoặc đánh ngã rõ rệt nhưng không vào những đòn đã học được 1/2 điểm, phải 2 lần mới thắng.

4- Xiết khóa nằm đã 30 giây mà đối thủ không gỡ được thắng 1/2 điểm.

5- Trường hợp đánh ngã đối thủ bằng một đòn thể đã học, nhưng chưa trọn vẹn bị lật đi thì phải căn cứ theo 2 nhận định dưới đây :

a) Nếu đó là một đòn thắng rõ rệt được 1 điểm, nhưng không giữ được trọn vẹn bị lật ngay đi, tức là đối thủ đã gỡ lại được 1/2 điểm, chỉ còn thắng có 1/2 điểm.

b- Nếu đòn thắng đó cũng không rõ rệt mà lại bị lật ngay đi thì chỉ là hòa.

Tuy nhiên, cần phải chú ý cẩn thận, nếu đòn thắng đã giữ được 1 giây, thì sự lật sau không kể nữa.

6- Hết hiệp đấu 3 phút không đánh ngã được đối thủ, là hòa và được điểm bằng phân nửa điểm thắng.

7- Hết hiệp đấu 3 phút chỉ thắng có nửa điểm, thì được tuyên bố thắng điểm và được điểm bằng 3/4 điểm thắng rõ rệt.

8- Nếu thua nửa điểm, còn được điểm bằng 1/4 điểm thắng. Thua hẳn mới không được điểm nào.

9- Vừa nhập cuộc đã hạ ngay đối thủ thì không phải đấu hết hiệp 3 phút nữa. Nghĩa là thắng đối thủ 1 điểm lúc nào là ngưng trận đấu lúc đó.

10- Đánh trái luật sẽ bị cảnh cáo và trừ điểm từ 1/4 cho tới 1 điểm, tùy theo lỗi phạm nặng hay nhẹ.

ĐIỀU XI : Cách tuyên thủ khoa :

1- Chọn 4 thí sinh có tổng số điểm cao nhất gặp nhau thi lại. Tuy nhiên, phải theo tiêu chuẩn dưới đây :

a) Dầu tổng số điểm cao, nhưng trong 4 môn thi có một môn

dưới điểm trung bình không được tuyển chọn tranh thủ khoa.

Thí dụ : Điểm võ thuật, võ lực và khảo hạch rất cao nhưng điểm hạnh kiểm dưới 12 là không được tuyển chọn. Hoặc điểm võ thuật, võ lực và hạnh kiểm rất cao nhưng khảo hạch dưới 12 điểm cũng thế.

- b) Có trình độ văn hóa cao.
- c) Có tướng mạo và sức vóc.

2- Phúc khảo lại 3 phần :

- Đòn cơ bản.
- Giao đấu tự do.
- Đấu vật (trình độ Sơ đẳng đệ II trở lên).

a) Về đòn cơ bản :

Nếu hôm thi tuyển thủ khoa vấp vấp hơn hôm thi trước, được giữ điểm cũ. Nếu đánh hay hơn được điểm mới.

b) Về giao đấu tự do :

Dầu thắng đối thủ «do ván» đối thủ vẫn được giữ điểm cũ, trong khi người thắng được tăng thêm điểm tối đa. Do đó, trong lần thi chánh không cho điểm thí sinh nào quá 4 điểm 1/2 cả.

c) Về đấu vật :

Phải đấu hết hiệp 3 phút mới quyết định hơn thua. Và dầu trong hiệp 3 phút đó thắng đối thủ bao nhiêu điểm, đối thủ vẫn được giữ số điểm cũ, người thắng được tăng điểm tối đa.

Thí dụ : 2 người vào thi tuyển Sơ đẳng đệ II hay đệ III, một người, trước đã thắng cả 3 bằng 2 thế, được 4 điểm 1/4, một người cũng thắng cả 3 bằng 1 thế được 4 điểm. Khi thi tuyển thủ khoa, người được điểm 4 1/4 thắng người được điểm 4, nếu thắng nhiều điểm trong hiệp đấu 3 phút thì được tăng lên 5 điểm, người thua vẫn giữ nguyên số điểm cũ, nếu chỉ thắng 1 điểm thì 2 bên cùng giữ nguyên điểm 4 và 4, 1/4 điểm.

Ngược lại, nếu người được 4 điểm thắng người được 4, 1/4 điểm, thì người thua vẫn giữ được số điểm cũ người thắng được tăng lên điểm tối đa. Nếu hòa được tăng điểm bằng nhau.

Do đó, trường hợp một thí sinh đã có một tổng số điểm vượt hơn người thứ hai rất nhiều, dầu có thua cả 2 phần giao đấu và vật, để cho đối thủ được điểm tối đa cũng không theo kịp điểm để tranh thủ khoa, thì không phải thi tuyển phúc khảo nữa.

Cuộc thi tuyển sau, nếu có, là để tuyển chọn Á khoa.

ĐIỀU XII : Trọng Tài :

Khi điều khiển 2 võ sinh đấu vật hoặc giao đấu tự do, Trọng tài cần lưu ý những điểm dưới đây :

a) Quan sát móng tay và móng chân của đối thủ (nếu dài, bắt cắt đi). Nếu có đeo nhẫn hay vòng bắt tháo ra.

b) Xét mặt và gáy của đấu thủ xem có bôi chất nhờn không, nếu có, bắt lau sạch.

c) Thấy trang phục của võ sinh không được chỉnh tề, bắt ra ngoài chỉnh đốn lại.

d) Can ngay khi 2 đấu thủ giao đấu mà ôm vật nhau hoặc đấu vật mà sắp ngã ra ngoài thảm.

đ) Nhắc nhở hoặc cảnh cáo đấu thủ thiếu tinh thần thượng võ, đánh trái luật.

e) Nói cho Ban Giám định biết điểm thắng và bại của đối thủ, khi Ban Giám định vì ngồi phía khuất không thấy rõ (trường hợp đấu vật).

g) Ra lệnh cho các đấu thủ bằng khẩu hiệu : «Thôi» khi muốn bảo võ sinh ngưng đấu. «Tiếp tục» khi muốn bảo võ sinh đấu tiếp. «Buông» khi muốn chấm dứt sự ôm khóa của 2 đấu thủ.

ĐIỀU XIII : Giám định :

a) Giám định gồm 2 vị ngồi chấm điểm cho đấu thủ.

b) Mỗi Giám định cần sáng suốt cân nhắc và vô tư quyết định người thắng phù hợp với luật lệ.

c) Giám định không trực tiếp ra lệnh cho đấu thủ, nhưng xét thấy cần, có thể nhắc trọng tài chú ý đến sự tranh đấu thiếu tinh thần hoặc trái phép của đấu thủ.

đ) Sau trận đấu, Giám định có thể hỏi ý kiến nhau để quyết định người thắng rồi ghi ngay vào phiếu chấm điểm.

ĐIỀU XIV : Thời kế viên :

a) Thời kế viên ngồi sát bên Giám định, có nhiệm vụ ấn định thời khắc cho trận đấu.

- b) Giơ tay ra lệnh cho 2 đấu thủ nhập cuộc và hô «bắt đầu».
- c) Ngắt đồng hồ và hô «thời giờ chết» khi 2 đấu thủ tạm ngưng trận đấu vì võ phục sô lệch hoặc bao tay da tuột.

d) Khi đấu thủ bắt đầu xiết khóa, thời kể viên giơ tay ra hiệu và hô quãng cách từ 5 giây một cho tới 30 mới ngừng.

d) Khi giao đấu, một đấu thủ bị đánh té, thời kể viên giơ tay ra hiệu và đếm từ 1 đến 10 giây.

e) Hết hiệp đấu 3 phút, thời kể viên giơ tay ra hiệu và hô lớn «Dứt hiệp».

ĐIỀU XV : Thí sinh.

Trước khi dự thi, thí sinh phải :

- a) Cắt tóc, râu (nam), móng chân, móng tay.
- b) Giặt, ủi võ phục và kẻ lại tên trên ngực áo.
- c) Khi thi phải hiên ngang, chững chạc, lễ độ và lịch sự.
- d) Phải triệt để tuân theo kỷ luật trận đấu không cười cợt, la chộ đối thủ.

d) Nghiệm lễ Giám khảo đầu và cuối trận đấu.

Làm tại Saigon, ngày 25-3-67



CÂU HỎI KHẢO HẠCH

Thi lên SƠ - ĐẲNG ĐỆ NHẤT CẤP

1. VOVINAM là gì ? Tại sao gọi là VOVINAM ?
2. Khi nghiệm lễ, Việt-Võ-Đạo sinh đặt bàn tay lên tim có ý nghĩa gì ?
3. Việt Võ Đạo sinh phải ghi nhớ mấy điểm sơ khởi về kỷ luật võ đường ? Hãy kể ra.
4. Quan niệm thông thường của mọi người học võ ra sao ? Việt Võ Đạo sinh học võ để làm gì ?
5. Quan niệm dụng võ của VOVINAM gồm mấy điểm ? Hãy kể ra.
6. Việt Võ Đạo sinh có được phép thượng đài không ? Tại sao ?
7. Trong trường hợp nào, Việt Võ Đạo sinh được dùng võ ?
8. Tinh thần võ đạo mà môn phái VOVINAM chủ trương có mấy phần vụ ? Hãy giải thích tổng quát.
9. VOVINAM có mấy màu đai ? Ý nghĩa-ra sao ?
10. VOVINAM có mấy đẳng cấp ? Thời gian tập mỗi cấp bao lâu ?
11. Hiện nay ai là Võ sư Chương môn ? Võ sư Chương môn mang đai màu gì ?
12. Hiện thời trong môn phái VOVINAM có mấy Võ sư mang bạch đai thượng đẳng ? Trong tương lai có thể có hai hoặc ba thượng đẳng không ?
13. Căn cứ trên mấy điểm, môn phái VOVINAM đưa ra nhận định tổng quát về đức hạnh của người môn sinh ? Hãy kể ra.
14. Tại sao môn phái VOVINAM quan niệm tài và đức phải đi đôi với nhau ?
15. Nếu chỉ có tài mà thiếu đức thì kết quả sẽ ra sao ? Ngược lại chỉ có đức mà thiếu tài thì sẽ thế nào ?
16. Mục đích của môn phái VOVINAM có mấy điều ? Hãy kể điều thứ 1 (hoặc điều thứ 2, hoặc điều thứ 3).
17. Về võ lực, môn phái VOVINAM luyện tập cho môn sinh ra sao ?
18. Về võ thuật, môn phái VOVINAM huấn luyện cho môn sinh ra sao ?
19. Về võ đạo, môn phái VOVINAM rèn luyện cho môn sinh những gì ?
20. Tôn chỉ của môn phái VOVINAM có mấy điểm ?
21. Mọi hoạt động của môn phái VOVINAM đều xây dựng trên nền tảng nào ?
22. Trong đại gia đình VOVINAM, các môn đồ đối xử với nhau ra sao ?
23. Võ sinh và môn sinh khác nhau thế nào ? (1)
24. Lịch sử môn phái VOVINAM chia ra làm mấy giai đoạn ?
25. Danh tính của Cố Võ sư Sáng tổ là gì ? Người sinh ngày nào, tại đâu ?
26. Cố võ sư Sáng tổ hoàn thành việc nghiên cứu VOVINAM từ năm nào ?
27. Cuộc biểu diễn VOVINAM lần đầu tiên được tổ chức tại đâu, vào năm nào ?
28. Lớp VOVINAM công khai đầu tiên được mở tại đâu, vào năm nào ?
29. Phong trào công khai chống Pháp phát động tại đâu, vào năm nào ?
30. Cố Võ sư Sáng tổ mất năm nào ? An táng tại đâu ?
31. Hiện thời môn VOVINAM phát triển mạnh trong giới nào ?

(1) Võ sinh : Người mới tập võ, chưa làm lễ tuyên thệ nhập môn.

Môn sinh : Người đã qua một trình độ rèn luyện võ thuật, thấm nhuần tinh thần võ đạo và đã làm lễ tuyên thệ nhập môn.

VIỆT VÕ ĐẠO NHẬP MÔN

do Ban Nghiên Cứu Việt Võ Đạo
biên soạn, tái bản lần 4

In xong ngày 25-12-1969

Tại nhà in **MINH - CƯỜNG**

43, đường Đ o-Duy-Từ — Chợ Lớn

Coan thể võ sư, huấn luyện viên môn sinh

VOVINAM VIỆT-VÔ-ĐẠO

thành kính dâng hương lên anh hồn

CÔ VÕ-SƯ SÀNG-TÔ

NGUYỄN-LỘC



Handwritten signature: Lê Hùng



TỦ SÁCH VIỆT VÕ ĐẠO

Đã xuất bản :

- VIỆT VÕ ĐẠO NHẬP MÔN
(tái bản lần thứ 4)
- VIỆT VÕ ĐẠO CƯƠNG YẾU
(tái bản lần thứ 2)
- VIỆT VÕ ĐẠO VỚI THỂ HỆ
THANH NIÊN HIỆN ĐẠI (hết)
- TƯỜNG NIỆM VÕ SƯ SÁNG TỎ (hết)

Đang in :

- VŨ TRỤ QUAN
NHÂN SINH QUAN
VIỆT VÕ ĐẠO
- VOVINAM BÍ THUẬT
TỰ VỆ CỦA NGƯỜI YẾU
- NẾP SỐNG VIỆT VÕ ĐẠO
- LƯỢC SỬ VÕ HỌC VIỆT NAM

